

Số: /KH-THCSTP

Phường Lê Chân, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
Năm học 2025 - 2026

1. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1.1. Văn bản chỉ đạo của Trung ương; Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Thông tư số 32/2018-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông (gọi tắt là *Chương trình Giáo dục phổ thông 2018*); Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 về việc Sửa đổi, bổ sung một số nội dung Chương trình tổng thể trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 17/2025/TT-BGDĐT ngày 12/9/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo v/v sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng và tổ chức thực hiện KHGD nhà trường;

- Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá học sinh THCS và THPT;

- Công văn số 4555/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo v/v hướng dẫn triển khai thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông học năm học 2025-2026;

- Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo v/v hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

- Quyết định số 2269/QĐ-BGDĐT ngày 11/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

- Quyết định số 2358/QĐ-BGDĐT ngày 20/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025-2026 của ngành giáo dục;

- Công văn số 5835/BGDĐT-KHCNTT ngày 23/9/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, thống kê giáo dục năm học 2025-2026;

- Các văn bản chỉ đạo khác có liên quan;

1.2. Văn bản chỉ đạo của UBND thành phố; Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Quyết định số 3348/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của UBND thành phố ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025- 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên thành phố Hải Phòng;

- Kế hoạch số 01-KH/BCĐ ngày 26/8/2025 của Ban Chỉ đạo thành phố về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thực hiện Kế hoạch số 02- KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương đến hết năm 2025;

- Kế hoạch số 250/KH-UBND ngày 23/9/2025 của UBND thành phố Hải Phòng về thực hiện Kế hoạch số 01-KH/BCĐ ngày 26/8/2025 của Ban Chỉ đạo thành phố về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương đến hết năm 2025;

- Văn bản số 9359/VP-VX của Văn phòng UBND thành phố về việc thực hiện Quyết định số 126/QĐ-BCĐCP ngày 11/9/2025 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06;

- Kế hoạch số 2416/KH-SGDĐT ngày 22/4/2025 của Sở GD&ĐT Hải Phòng (cũ) về việc triển khai thực hiện Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn thành phố Hải Phòng lộ trình năm 2025 và những năm tiếp theo;

- Công văn số 5775/SGDĐTGDTrH ngày 20/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo v/v hướng dẫn triển khai thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026;

- Công văn số 5776/SGDĐT-GDTrH ngày 20/08/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng về Lịch chỉ đạo thực hiện chương trình Giáo dục trung học năm học 2025-2026;

- Công văn số 5877/SGDĐT-TrH ngày 22/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo v/v ban hành Hướng dẫn chuyên môn một số môn học từ năm học 2025-2026;

- Công văn số 6016/SGDĐT-VP ngày 27/08/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng về việc tổ chức các cuộc thi, hội thi năm học 2025-2026;

- Công văn số 5870/SGDĐT-GDTrH ngày 22/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện kiểm tra, đánh giá đối với cấp THCS, THPT từ năm học 2025-2026;

- Công văn số 5874/SGDĐT-GDTrH ngày 22/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn dạy học ngoại ngữ cấp trung học năm học 2025-2026;

- Các văn bản chỉ đạo chuyên môn khác có liên quan;

2. BỐI CẢNH VÀ ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

2.1. Bối cảnh bên ngoài

2.1.1. Thời cơ

Trong những năm qua, Việt Nam luôn ổn định về chính trị, kinh tế - xã hội

phát triển; biến những thách thức của thời đại thành cơ hội phát triển của đất nước; chiến lược phát triển kinh tế - xã hội với yêu cầu nền kinh tế và đổi mới mô hình tăng trưởng, cùng với chiến lược và quy hoạch phát triển nhân lực thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã mang lại rất nhiều thuận lợi cho Giáo dục – Đào tạo; Đảng, Nhà nước và toàn xã hội đặc biệt quan tâm, chăm lo phát triển giáo dục đào tạo, mong muốn đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục và hội nhập quốc tế mạnh mẽ; nhận thức rõ sự tất yếu, cần thiết và quyết tâm trong việc đổi mới giáo dục; có hệ thống văn bản chỉ đạo toàn diện từ Trung ương đến địa phương.

Cuộc cách mạng khoa học và công nghệ, đặc biệt là công nghệ thông tin và truyền thông, kinh tế tri thức phát triển nhanh mạnh làm biến đổi sâu sắc các lĩnh vực của đời sống xã hội, tạo điều kiện thuận lợi để đổi mới căn bản, toàn diện và đồng bộ các yếu tố cơ bản của chương trình giáo dục (như nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục...), đổi mới quản lý và xây dựng một nền giáo dục tiên tiến, hiện đại, đáp ứng nhu cầu của xã hội và cá nhân người học;

Chương trình giáo dục phổ thông được xây dựng trên cơ sở quan điểm của Đảng, Nhà nước về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; kế thừa và phát triển những ưu điểm của các chương trình giáo dục phổ thông đã có của Việt Nam, đồng thời tiếp thu thành tựu nghiên cứu về khoa học giáo dục và kinh nghiệm xây dựng chương trình theo mô hình phát triển năng lực của những nền giáo dục tiên tiến trên thế giới; gắn với nhu cầu phát triển của đất nước, những tiến bộ của thời đại về khoa học - công nghệ và xã hội; phù hợp với đặc điểm con người, văn hoá Việt Nam, các giá trị truyền thống của dân tộc.

Phường Lê Chân, thành phố Hải Phòng với vị trí địa lý thuận lợi, là địa bàn phát triển mạnh về chính trị, kinh tế, văn hóa và thương mại dịch vụ, tạo nhiều thuận lợi cho nhà trường trong việc nâng cao dân trí, tạo nguồn lực lớn cho đầu tư CSVC và các nguồn lực phát triển khác.

Yêu cầu cấp thiết của việc *“đổi mới căn bản, toàn diện”* giáo dục và đào tạo; cùng sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng, sự quan tâm chỉ đạo động viên của Đảng ủy, HĐND, UBND phường Lê Chân, sự cộng tác nhiệt tình của Ban đại diện CMHS trường sẽ tạo cơ hội cho nhà trường tiếp tục khẳng định mình, giữ vững thương hiệu, xây dựng và phát triển *“theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế”*, từng bước xây dựng nhà trường theo mô hình *Trường học XHCN* phù hợp với đặc điểm nhà trường.

Nhu cầu học tập và sự quan tâm của người dân với giáo dục và đào tạo, sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin và truyền thông làm thay đổi suy nghĩ của phần lớn cha mẹ học sinh, nhận thức về việc học tập của nhân dân ngày càng được nâng lên, tạo điều kiện thuận lợi để nhà trường duy trì và từng bước nâng cao chất lượng giáo dục.

2.1.2. Thách thức

Trong bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế, sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin và truyền thông đặt ra yêu cầu cao

về năng lực ứng dụng CNTT, trình độ ngoại ngữ và khả năng sáng tạo đối với đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. Năm học 2025–2026 là năm học bản lề khi quản lý giáo dục chuyển sang mô hình chính quyền địa phương hai cấp, đồng thời Nhà nước đặc biệt quan tâm đến chuyển đổi số trong giáo dục, tạo điều kiện để nhà trường tiếp cận công nghệ mới, đổi mới theo định hướng phát triển năng lực.

Trên địa bàn thành phố Hải Phòng và phường Lê Chân, chất lượng giáo dục không ngừng được nâng cao; sự phát triển của hệ thống trường quốc tế vừa mở ra cơ hội học tập đa dạng, vừa tạo áp lực cạnh tranh, đòi hỏi nhà trường phải liên tục đổi mới và nâng cao chất lượng để giữ vững niềm tin của nhân dân cũng như vị thế tiên phong trong phong trào dạy và học của thành phố. Quá trình đổi mới cũng đòi hỏi cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phải được bổ sung kịp thời, trong khi thực tế một số môn học vẫn chưa đáp ứng đầy đủ theo yêu cầu Chương trình GDPT 2018. Đội ngũ giáo viên của nhà trường đứng trước nhiều thách thức: một số thầy cô lớn tuổi tuy có nhiều kinh nghiệm nhưng gặp khó khăn trong việc đổi mới phương pháp và ứng dụng CNTT; một số phải kiêm nhiệm nhiều công việc; trong khi đó, giáo viên trẻ nhiệt huyết nhưng còn thiếu trải nghiệm. Bên cạnh đó, hạ tầng CNTT chưa đồng bộ cũng ảnh hưởng đến việc tổ chức dạy học trực tuyến khi cần thiết.

Ở phạm vi học sinh và gia đình, sự bùng nổ của thông tin xấu độc trên internet gây khó khăn cho giáo dục đạo đức, lối sống; diễn biến dịch bệnh, thiên tai, biến đổi khí hậu tiếp tục tác động tiêu cực đến hoạt động dạy học. Đời sống của một bộ phận nhân dân còn khó khăn, cha mẹ bận rộn mưu sinh nên chưa quan tâm nhiều đến việc học của con, trong khi kỳ vọng của phụ huynh và xã hội về chất lượng giáo dục ngày càng lớn, đặt ra yêu cầu cấp bách cho nhà trường phải không ngừng đổi mới và nâng cao hiệu quả giáo dục toàn diện.

2.2. Bối cảnh bên trong nhà trường

2.2.1. Điểm mạnh

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, chính quyền; sự chỉ đạo sát sao của Sở GD&ĐT Hải Phòng trong việc thực hiện nhiệm vụ năm học. Bên cạnh đó, Đảng ủy, HĐND, UBND phường Lê Chân thường xuyên quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi cho sự nghiệp giáo dục của nhà trường. Công tác phối hợp giữa nhà trường và cha mẹ học sinh được duy trì hiệu quả, tạo sự đồng thuận cao, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và xây dựng môi trường học tập thân thiện, an toàn cho học sinh.

Nhà trường có đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên luôn đoàn kết thống nhất, sáng tạo trong công việc, có tinh thần trách nhiệm cao trong công tác quản lý và giảng dạy. Tỷ lệ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có trình độ chuẩn và trên chuẩn theo Luật Giáo dục 2019 đạt 100%. Đa số giáo viên có trình độ tương đối đồng đều, sử dụng thành thạo thiết bị dạy học thông minh, áp dụng đa dạng các phương pháp dạy học tích cực, cập nhật kịp thời các ứng dụng và trang web giáo

dục trực tuyến vào giảng dạy, đáp ứng tốt yêu cầu về ứng dụng công nghệ thông tin của chương trình giáo dục phổ thông 2018. Nhiều thầy cô giữ vai trò là giáo viên cốt cán của thành phố, thường xuyên tham gia tập huấn, bồi dưỡng, có khả năng lan tỏa, hỗ trợ chuyên môn cho đồng nghiệp và đóng góp tích cực vào việc nâng cao chất lượng giáo dục chung.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, mạng Internet cơ bản đáp ứng yêu cầu trong công tác quản lý giáo dục, giảng dạy và thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục; cơ sở hạ tầng nhà trường bước đầu được đầu tư nâng cấp theo hướng hiện đại, phục vụ hiệu quả cho các hoạt động dạy và học.

Đại bộ phận phụ huynh học sinh đồng hành, phối hợp và ủng hộ nhà trường trong thực hiện các nhiệm vụ giáo dục.

Học sinh cơ bản chăm ngoan, có ý thức kỷ luật, thực hiện tốt nội quy nhà trường, tích cực rèn luyện và nỗ lực vươn lên trong học tập.

2.2.2. Điểm yếu

Bên cạnh những ưu điểm, nhà trường vẫn còn một số hạn chế cần khắc phục. Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy và học tuy đã được tăng cường nhưng vẫn chưa đáp ứng được với yêu cầu mới đổi mới giáo dục hiện nay. Đồ dùng thực hành, thí nghiệm còn thiếu, chất lượng không cao.

Khuôn viên sân trường nhỏ hẹp, diện tích phòng học khá chật chội so với cơ cấu số lớp, số học sinh (3180 hs/60 lớp).

Trước sự thay đổi của ngành giáo dục đào tạo đòi hỏi nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện “*coi trọng giáo dục đạo đức, lối sống, năng lực sáng tạo, kỹ năng thực hành, khả năng lập nghiệp*”, yêu cầu về đội ngũ cán bộ giáo viên phải chuẩn hóa, có chất lượng cao để thực hiện được mục tiêu trên. Tuy nhiên, đội ngũ giáo viên nhà trường hiện vẫn còn mất cân đối, chưa đồng bộ về cơ cấu, năng lực chuyên môn của giáo viên chưa đồng đều; việc tự học, tự rèn của một số giáo viên chưa hiệu quả, chưa sáng tạo trong công việc, đổi mới phương pháp dạy học chưa rõ nét. Một bộ phận nhỏ giáo viên còn hạn chế trong việc ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo (AI) và vận dụng phương pháp dạy học tích cực theo yêu cầu của chương trình GDPT 2018.

Nhận thức của học sinh chưa đồng đều, một số em còn chậm, kỹ năng sống, giao tiếp còn hạn chế; một số học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn; một số học sinh chưa xác định đúng động cơ học tập, chưa có thái độ học tập đúng, chưa chăm học; vẫn còn học sinh vi phạm nội qui của nhà trường, vi phạm quy định về an toàn giao thông.

Sự quan tâm của một bộ phận phụ huynh tới việc học tập của con em còn chưa đúng hướng, chưa đầy đủ; một số phụ huynh thường xuyên đi làm ăn xa để con ở nhà cho ông bà, một số cha mẹ li hôn, không quan tâm đến con nên công tác phối hợp giữa nhà trường và gia đình gặp nhiều khó khăn.

2.3. Định hướng xây dựng kế hoạch của nhà trường

2.3.1. Quy mô số lớp, số học sinh, số giáo viên

2.3.1.1. Quy mô số lớp, số học sinh toàn trường

Năm học 2025 - 2026, trường THCS Trần Phú có 60 lớp với 3180 học sinh – Nữ: 1460 (45,9%); Tăng 194 HS so với năm học 2024 - 2025. Trong đó:

+ Khối 6: 15 lớp – 820 HS, trong đó có 370 HS nữ (chiếm 45,1%), sĩ số trung bình là 55 HS/lớp

+ Khối 7: 14 lớp – 703 HS, trong đó có 322 HS nữ (chiếm 45,8%), sĩ số trung bình là 50 HS/lớp

+ Khối 8: 16 lớp – 890 HS, trong đó có 407 HS nữ (chiếm 45,7%), sĩ số trung bình là 56 HS/lớp

+ Khối 9: 15 lớp – 767 HS, trong đó có 361 HS nữ (chiếm 47,1%), sĩ số trung bình là 51 HS/lớp

2.3.1.2. Đội ngũ cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên

**Về số lượng giáo viên:*

Tổng số CB, GV, NV (cả biên chế và hợp đồng)	Trong đó							Số CB, GV, NV (ghi thừa + (thiếu -) cụ thể)		
	Biên chế				Hợp đồng			BGH	Giáo viên	Nhân viên
	Tổng	BGH	Giáo viên	Nhân viên	Tổng	Giáo viên	Nhân viên			
120	115	3	111	1	5	4	1	0	0	0

**Về trình độ giáo viên:* 100% giáo viên có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn, trong đó trình độ Thạc sĩ chiếm 20,8%, trình độ Đại học chiếm 79,2%.

Chuyên môn				Ngoại ngữ			Tin học		
Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	A	B	C	A	B	C
25	95	0	0	0	120	0	0	120	0

2.3.2. Cơ sở vật chất, phòng học, phòng học bộ môn và các phòng chức năng

Hiện nay, nhà trường được quy hoạch 4 dãy nhà (A, B, C, D) với tổng số 40 phòng học, 3 phòng thực hành, 1 phòng Tin học và 9 phòng chức năng, bao gồm: 3 phòng Ban Giám hiệu, 1 phòng Kế toán, 1 phòng Văn thư – Khảo thí, 1 phòng Y tế – Đoàn đội, 1 phòng Thiết bị – Thư viện, 1 phòng Bảo vệ và 1 phòng Hội trường. Đặc biệt, trong năm học 2025–2026, nhà trường được trang bị thêm 1 phòng học thông minh với các thiết bị dạy và học hiện đại, đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy và nâng cao chất lượng giáo dục.

Các phòng học và phòng bộ môn được trang bị đầy đủ hệ thống bảng trượt, màn hình TV/màn hình tương tác, kết nối Internet ổn định, hệ thống chiếu sáng và quạt mát đạt chuẩn, bàn ghế học sinh đúng quy cách, cùng với hệ thống camera giám sát và thiết bị hỗ trợ dạy học hiện đại, tạo môi trường học tập thân thiện, an toàn và

hiệu quả.

Các phòng chức năng được trang bị đầy đủ cơ sở vật chất, đáp ứng tốt yêu cầu quản lý, dạy và học. Nhà trường đã lắp đặt hệ thống camera giám sát tại các phòng học, hành lang các dãy nhà và khu vực cổng trường nhằm tăng cường công tác an ninh, an toàn trường học. Khu nhà vệ sinh cho giáo viên và học sinh đảm bảo sạch sẽ, cơ bản đáp ứng nhu cầu sử dụng. Hệ thống cây xanh trong khuôn viên nhà trường được chăm sóc, tu bổ thường xuyên, tạo cảnh quan xanh – sạch – đẹp, góp phần xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, an toàn.

2.3.3. Định hướng thực hiện chương trình dạy học

2.3.3.1. Định hướng thực hiện chương trình dạy học

Năm học 2025-2026, nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình GDPT 2018 theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 và Thông tư số 17/2025/TT-BGDĐT ngày 12/9/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nhà trường tiếp tục thực hiện chương trình GDPT 2018 đối với tất cả các khối lớp; xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường bám sát các nội dung chỉ đạo, hướng dẫn của Sở Giáo dục Đào tạo thành phố Hải Phòng.

Hình thức tổ chức dạy học:

- Học trực tiếp: 6 buổi/tuần.
- Học trực tuyến: theo Công văn 5873/SGDĐT-GDTrH ngày 22/8/2025 của Sở GD&ĐT về hướng dẫn tổ chức, quản lý dạy học trực tuyến từ năm học 2025-2026 (*có kế hoạch cụ thể*); được xây dựng kế hoạch cụ thể, linh hoạt điều chỉnh theo tình hình thực tế (dịch bệnh, thiên tai, hoặc yêu cầu đột xuất khác).

Trong quá trình xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục năm học, nhà trường chú trọng một số nội dung như sau:

- Quan tâm đến việc phân hóa đối tượng học sinh, có giải pháp bồi dưỡng học sinh giỏi, tổ chức ôn tập hiệu quả cho học sinh cuối cấp, hỗ trợ học sinh có kết quả học tập chưa đạt yêu cầu theo quy định.
- Tiếp tục triển khai dạy ngoại ngữ 1 tiếng Hàn; khuyến khích học sinh tham gia các kỳ thi theo chuẩn quốc tế để đạt chuẩn đầu ra theo quy định như: IELTS, TOEFL ...; tăng cường tổ chức dạy và học theo chương trình tin học theo chuẩn quốc tế và thi các chứng chỉ.
- Xây dựng kế hoạch năm học mới phù hợp với tình hình đặc thù của địa phương, của nhà trường. Tất cả cần phải thay đổi để thích ứng, từ cán bộ quản lý cho tới mỗi giáo viên và nhân viên; cần linh hoạt, sáng tạo trong triển khai, đảm bảo chất lượng đối với các yêu cầu cốt lõi.
- Giúp học sinh phát triển các phẩm chất, năng lực đã được hình thành và phát triển ở cấp tiểu học, tự điều chỉnh bản thân theo các chuẩn mực chung của xã hội, biết vận dụng các phương pháp học tập tích cực để hoàn chỉnh tri thức và kỹ năng nền tảng, có những hiểu biết ban đầu về các ngành nghề và có ý thức hướng nghiệp để tiếp tục học lên cấp trung học phổ thông, học nghề hoặc tham gia vào cuộc sống lao động.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ tâm, đủ tầm để thực hiện nhiệm vụ trong kỷ nguyên mới. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng công cụ trí tuệ nhân tạo (AI) trong dạy học và công tác quản lý để nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác.

- Tích cực vận dụng nguồn lực xã hội hóa trong giáo dục để phát triển cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường.

- Xây dựng cơ quan văn hóa; trường học hạnh phúc.

2.3.3.2. Định hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

- Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng kế hoạch dạy học, phân phối chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo hướng dẫn tại Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đồng thời vận dụng Tài liệu “Hướng dẫn giáo viên tích hợp giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống trong hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp” ban hành kèm theo Kế hoạch số 258/KH-BGDĐT ngày 12/3/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh, sinh viên. Phân công nhiệm vụ cho giáo viên đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế, phù hợp giữa năng lực và chuyên môn của giáo viên với nội dung hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được đảm nhiệm để phát huy hiệu quả năng lực đội ngũ giáo viên nhà trường.

- Thực hiện Thông tư số 07/2022/TT-BGDĐT ngày 23/5/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định công tác tư vấn nghề nghiệp, việc làm, hỗ trợ khởi nghiệp trong các cơ sở giáo dục; tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động trải nghiệm, giáo dục hướng nghiệp, tư vấn nghề nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau THCS; trong đó tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp, phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh.

- Ưu tiên phân công giáo viên đảm nhận các nội dung phù hợp với chuyên môn, giáo viên đảm nhận nội dung nào được thể hiện trên KHGD và được tính giờ thực hiện với nội dung đó theo phân phối chương trình (không trùng với nhiệm vụ của giáo viên chủ nhiệm lớp theo quy định hiện hành).

- Xây dựng KHGD, kế hoạch tổ chức thực hiện hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được xây dựng theo từng chủ đề; trong đó xác định cụ thể nội dung hoạt động và thời lượng thực hiện theo từng loại hình hoạt động quy định trong chương trình; linh hoạt thời lượng dành cho các loại hình hoạt động với quy mô tổ chức khác nhau giữa các tuần; phân định rõ thời lượng dành cho hoạt động chào cờ đầu tuần, sinh hoạt lớp và các hoạt động giáo dục tập thể khác của nhà trường bảo đảm không trùng với thời lượng thực hiện các nội dung theo chương trình hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

- Xây dựng thời khóa biểu bảo đảm sự linh hoạt (không bắt buộc phải chia đều số tiết/tuần, không bắt buộc thực hiện lần lượt các chủ đề theo trình tự trong sách giáo khoa) sao cho mỗi chủ đề được tổ chức thực hiện trong khoảng thời gian phù hợp với kế hoạch của giáo viên trong thời gian đó.

- Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được tổ chức trong và ngoài lớp học, trong và ngoài trường học; theo quy mô nhóm, lớp học, khối lớp hoặc quy mô

trường; với bốn loại hình hoạt động chủ yếu là Sinh hoạt dưới cờ, Sinh hoạt lớp, Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Hoạt động câu lạc bộ; với sự tham gia, phối hợp, liên kết của nhiều lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường như: giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên môn học, cán bộ tư vấn tâm lý học đường, cán bộ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, cán bộ Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, cán bộ phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, cán bộ quản lý nhà trường, cha mẹ học sinh, chính quyền địa phương, các tổ chức, cá nhân trong xã hội.

- Tổng số tiết thực hiện các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp gồm 105 tiết/35 tuần, trung bình mỗi tuần thực hiện tối đa 03 tiết thể hiện trên thời khóa biểu, tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo mạch gồm bốn nội dung hoạt động như: Hoạt động hướng vào bản thân (40%), Hoạt động hướng đến xã hội (25%), Hoạt động hướng đến tự nhiên (15%), Hoạt động hướng nghiệp (20%). Cụ thể:

+ Tổ chức các hoạt động trải nghiệm: Chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn nghiên cứu, đưa vào trong chương trình nhà trường gắn với việc xây dựng và thực hiện các chủ đề, hoạt động giáo dục, ưu tiên cho các nhóm bộ môn có tính liên hệ thực tiễn cao như Ngữ văn, Lịch sử và Địa lí, GD&ĐT, KHTN, Công nghệ, ... Việc thực hiện hoạt động giáo dục trải nghiệm có chương trình, kế hoạch, mục tiêu hoạt động và phải được thống nhất trong tổ, nhóm chuyên môn. Với những hoạt động trải nghiệm bên ngoài khuôn viên nhà trường, phải có sự bàn bạc, tham gia ý kiến và phải có sự đồng ý của cha mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp của học sinh.

+ Tổ chức hoạt động hướng nghiệp: Đây là hoạt động giáo dục cần thiết, cũng là hoạt động giáo dục thiết thực để cụ thể hóa chủ trương lớn của ngành giáo dục, thực hiện công tác phân luồng học sinh sau khi tốt nghiệp THPT để các em lựa chọn cho mình hướng đi phù hợp với năng lực, nhu cầu của bản thân cũng như điều kiện đáp ứng của gia đình các em. Hoạt động giáo dục này được tập trung thực hiện thông qua các hoạt động giáo dục như: Các buổi họp tư vấn phân luồng của nhà trường với cha mẹ học sinh lớp 9, các buổi truyền thông của Liên đội đối với các em đội viên lớp 9, ...

+ Tổ chức dạy học theo chủ đề tích hợp: Đầu năm học, nhà trường chỉ đạo tổ, nhóm chuyên môn xây dựng các chủ đề dạy học tích hợp, chỉ đạo việc dạy học phân hóa phù hợp với đối tượng học sinh.

- Tổ chức thực hiện và kiểm tra, đánh giá: Giáo viên được phân công đảm nhận chủ đề tổ chức cho học sinh tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức hoạt động trải nghiệm trước khi thực hiện hoạt động trải nghiệm theo yêu cầu cần đạt của chủ đề; đối với việc thực hiện hoạt động trải nghiệm, giáo viên tổ chức cho học sinh luyện tập, thực hành trải nghiệm theo yêu cầu của chương trình; cụ thể:

+ Giáo viên tổ chức cho học sinh vận dụng theo nội dung, phương pháp, hình thức hoạt động đã được hướng dẫn với yêu cầu về sản phẩm mà học sinh phải hoàn thành, báo cáo, thảo luận, đánh giá về kết quả thực hiện (theo hướng dẫn tại Phụ lục 3 Công văn 5512);

+ Quá trình trải nghiệm có thể là hoạt động của cá nhân, nhóm nhỏ hoặc nhóm lớn, ở các không gian khác nhau trong và ngoài lớp học, trong và ngoài nhà trường tùy theo nội dung và tính chất hoạt động; trong quá trình học sinh thực hành trải

nghiệm, giáo viên đóng vai trò tổ chức, hướng dẫn, kiểm tra quá trình thực hiện của học sinh;

+ Đối với đánh giá thường xuyên, giáo viên được phân công phụ trách chủ đề nào thực hiện đánh giá thường xuyên đối với chủ đề đó. Hiệu trưởng phân công giáo viên chủ trì phụ trách Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở mỗi lớp để phối hợp với các giáo viên được phân công tổ chức hoạt động ở lớp đó thống nhất kết quả đánh giá thường xuyên, tổng hợp kết quả, ghi kết quả đánh giá vào sổ theo dõi, đánh giá học sinh và học bạ;

+ Nội dung đánh giá định kỳ được xây dựng phù hợp với nội dung và thời lượng thực hiện chương trình đến thời điểm đánh giá. Các giáo viên được phân công thống nhất về nội dung và yêu cầu đánh giá định kỳ, trong đó xác định cụ thể các tiêu chí đánh giá để đáp ứng yêu cầu cần đạt của chương trình; chú trọng đánh giá thông qua sản phẩm hoạt động trải nghiệm của học sinh.

- Khi xây dựng Chương trình nhà trường, nhà trường chỉ đạo các tổ xây dựng chương trình trải nghiệm tích hợp các môn học, tổ chức cho HS được tham gia trải nghiệm mỗi học kỳ một lần.

- Thực hiện lồng ghép nội dung hướng nghiệp vào các hoạt động trải nghiệm, vào trong các môn học.

- Phân công giáo viên đảm nhận các nội dung phù hợp với chuyên môn của giáo viên và thời điểm các chủ đề; giáo viên đảm nhận nội dung nào được thể hiện trên kế hoạch giáo dục và được tính giờ thực hiện đối với nội dung đó theo phân phối chương trình. Việc xây dựng kế hoạch thực hiện theo công văn 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GD&ĐT.

2.3.3.3. Định hướng thực hiện nội dung giáo dục địa phương

Thực hiện theo Công văn số 2269/SGDĐT-GDTrH ngày 24/8/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo v/v hướng dẫn thực hiện Nội dung giáo dục địa phương, từ năm học 2023-2024; Công văn số 4931/SGDĐT-GDTrH ngày 24/7/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo v/v tăng cường thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông năm học 2025-2026; trong đó “*tài liệu giáo dục địa phương sử dụng theo đơn vị hành chính trước sáp nhập*”; nhà trường chỉ đạo giáo viên chủ động rà soát, điều chỉnh ngữ liệu trong bài học, chủ đề và ngữ liệu thực hành trong sách giáo khoa sao cho phù hợp với thực tiễn địa phương, nhất là trong bối cảnh sắp xếp địa giới hành chính và mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

Giáo dục địa phương là nội dung dạy học bắt buộc, được xếp vào thời khóa biểu chính khóa với thời lượng 35 tiết/năm học, trong đó:

+ 31 tiết dạy học các chủ đề.

+ 04 tiết kiểm tra, đánh giá định kỳ.

- Môn Giáo dục địa phương dạy theo chủ đề thuộc phân môn học. Ban giám hiệu chỉ đạo các tổ nhóm chuyên môn xây dựng chương trình theo từng chủ đề phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường và các môn học có liên quan, tạo thuận lợi cho HS liên hệ, vận dụng những nội dung kiến thức đã học trong các môn học với thực tiễn tại địa phương.

- Giáo viên dạy học chủ đề nào thực hiện việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với chủ đề đó theo kế hoạch. Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, nội dung kiểm tra, đánh giá bao gồm nội dung các chủ đề đã dạy học đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

- Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp kết hợp dạy học trải nghiệm tại các địa chỉ đỏ; linh hoạt sử dụng các ngữ liệu, địa chỉ đỏ tại thành phố Hải Phòng sau khi sáp nhập giữa thành phố Hải Phòng và tỉnh Hải Dương thành thành phố Hải Phòng mới để thực hiện chính quyền địa phương hai cấp.

- Nội dung: Dạy những vấn đề cơ bản về văn hóa, lịch sử, địa lí, kinh tế, xã hội, môi trường của địa phương.

- Tài liệu dạy học: Sử dụng linh hoạt tài liệu Giáo dục địa phương Hải Phòng do Sở GD&ĐT Hải Phòng biên soạn, sử dụng từ năm học 2024-2025.

- Về nội dung Giáo dục địa phương đối với lớp 6,7,8 thực hiện theo 08 chủ đề, lớp 9 thực hiện 05 chủ đề được định hướng trong tài liệu giáo dục địa phương Hải Phòng. Bên cạnh đó, nhà trường sẽ xây dựng lồng ghép với hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, tập trung sâu vào hình thành và bồi dưỡng cảm xúc, tình yêu và mong muốn được giữ gìn, phát huy những giá trị về văn hóa vật chất, văn hóa tinh thần của địa phương và thành phố Hải Phòng. Định hướng chia ra các nhóm vấn đề sau:

+ Nhóm các làng nghề, ngành nghề truyền thống, đặc trưng của vùng miền: Thực trạng, và giải pháp cải tiến để phát huy, bảo tồn giá trị;

+ Nhóm các lĩnh vực kinh tế mới, tiềm năng của Hải Phòng trong xu thế hội nhập và phát triển hiện nay, xu hướng nghề nghiệp, nguồn lao động đáp ứng;

+ Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp, dạy học trải nghiệm.

+ Nội dung: Dạy những vấn đề cơ bản về văn hóa, lịch sử, địa lý, kinh tế, xã hội, môi trường của địa phương.

2.3.3.4. Định hướng dạy học môn Khoa học tự nhiên (KHTN)

- Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng kế hoạch dạy học, phân phối chương trình môn KHTN theo hướng dẫn tại Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Công văn số 5877/SGDĐT-TrH ngày 22/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo v/v ban hành Hướng dẫn chuyên môn một số môn học từ năm học 2025-2026; phân công giáo viên giảng dạy đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế và năng lực chuyên môn của giáo viên để phát huy hiệu quả năng lực đội ngũ giáo viên của nhà trường.

- Phân công giáo viên đã được đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn đảm nhận dạy học từng mạch nội dung hoặc toàn bộ chương trình môn học được thực hiện từng bước, bảo đảm yêu cầu về chuyên môn của giáo viên để đảm bảo chất lượng dạy học.

- Xây dựng kế hoạch dạy học trong đó bố trí thời gian, thời điểm dạy học các mạch nội dung linh hoạt trong từng học kỳ phù hợp với việc phân công giáo viên dạy học bảo đảm tính khoa học, sư phạm và khả năng thực hiện của giáo viên; đảm bảo nội dung dạy học trước là cơ sở cho nội dung dạy học sau.

- Về chương trình dạy học môn KHTN thực hiện theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; thời

lượng tổng số tiết dạy là 140 tiết/năm học (4 tiết/tuần), gồm ba nội dung (Vật lí, Hóa học, Sinh học), tổ chức thực hiện dạy học theo mạch kiến thức của chương trình và cấu trúc sách giáo khoa (**bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống**).

- Phân công cán bộ, giáo viên có trình độ, năng lực chuyên môn, đã được bồi dưỡng, cấp chứng chỉ, đảm bảo chuyên môn được đào tạo giảng dạy môn KHTN; chỉ đạo tổ, nhóm chuyên môn và giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học đảm bảo đúng theo quy định; trong đó bố trí thời gian, thời điểm dạy học các mạch nội dung kiến thức phù hợp trong từng học kỳ, bảo đảm tính khoa học, sư phạm và khả năng thực hiện của giáo viên.

- Tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá:

- + Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện trong quá trình dạy học; giáo viên dạy nội dung nào thực hiện việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với nội dung đó. Hiệu trưởng phân công giáo viên chủ trì phụ trách môn học ở mỗi lớp để phối hợp với các giáo viên cùng dạy học môn học ở lớp đó, thống nhất điểm đánh giá thường xuyên, bảo đảm số điểm đánh giá theo quy định, tổng hợp điểm, ghi điểm, nhận xét vào sổ theo dõi, đánh giá học sinh và học bạ;

- + Chỉ đạo tổ, nhóm chuyên môn và giáo viên xây dựng ma trận, bản đặc tả đề kiểm tra theo quy định; nội dung bài kiểm tra định kỳ được xây dựng phù hợp với nội dung và thời lượng dạy học của chương trình đến thời điểm kiểm tra; hướng dẫn học sinh làm bài kiểm tra sao cho thuận tiện trong việc phân công giáo viên chấm bài, tổng hợp kết quả.

2.3.3.5. Định hướng thực hiện chương trình môn Lịch sử và Địa lí

- Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng kế hoạch dạy học, phân phối chương trình môn Lịch sử và Địa lí (LS&ĐL) theo hướng dẫn tại Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; thực hiện nội dung sửa đổi bổ sung tại Thông tư số 17/2025/TT-BGDĐT ngày 12/9/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; phân công giáo viên giảng dạy đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế nhà trường, phù hợp giữa chuyên môn được đào tạo của giáo viên với nội dung dạy học được phân công (theo phân môn Lịch sử, phân môn Địa lí và các chủ đề liên môn).

- Việc phân công giáo viên đã được đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn đảm nhận việc dạy học toàn bộ chương trình môn học được thực hiện từng bước, bảo đảm yêu cầu về chuyên môn của giáo viên để đảm bảo chất lượng dạy học.

- Xây dựng kế hoạch dạy học môn học theo phân môn Lịch sử và phân môn Địa lí, các phân môn được bố trí dạy học đồng thời trong từng học kỳ phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường; đảm bảo đủ thời lượng chương trình môn học học từng học kỳ (theo Phụ lục 1 Công văn 5512).

- Về chương trình dạy học môn LS&ĐL thực hiện theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; thời lượng tổng số tiết dạy là 105 tiết/năm học (3 tiết/tuần), gồm hai nội dung (Lịch sử và Địa lí), tổ chức thực hiện dạy học theo mạch kiến thức của chương trình và cấu trúc sách giáo khoa (**bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống**); phân công giáo viên có chuyên môn, chứng chỉ dạy LS&ĐL.

- Tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá

+ Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kỳ được thực hiện trong quá trình dạy học theo từng phân môn; nội dung bài kiểm tra, đánh giá định kỳ phù hợp với nội dung và thời lượng dạy học theo từng phân môn Lịch sử và phân môn Địa lí tính đến thời điểm kiểm tra, đánh giá; Hiệu trưởng phân công giáo viên chủ trì phụ trách môn học ở mỗi lớp để phối hợp với các giáo viên cùng dạy học môn học ở lớp đó, thống nhất điểm đánh giá thường xuyên, bảo đảm số điểm đánh giá theo quy định, tổng hợp điểm, ghi điểm, nhận xét vào sổ theo dõi, đánh giá học sinh và học bạ;

+ Chỉ đạo tổ, nhóm chuyên môn và giáo viên xây dựng ma trận, bản đặc tả đề kiểm tra theo quy định; nội dung bài kiểm tra định kỳ được xây dựng phù hợp với nội dung và thời lượng dạy học của chương trình đến thời điểm kiểm tra; hướng dẫn học sinh làm bài kiểm tra sao cho thuận tiện trong việc phân công giáo viên chấm bài, tổng hợp kết quả.

2.3.3.6. Định hướng dạy học lồng ghép nội dung Giáo dục quốc phòng và an ninh

- Thực hiện nghiêm túc theo hướng dẫn tại Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ Giáo dục Đào tạo và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Sở Giáo dục Đào tạo và UBND phường Lê Chân.

- Xây dựng Kế hoạch, chỉ đạo các tổ chuyên môn triển khai thực hiện công tác dạy học lồng ghép nội dung Giáo dục quốc phòng và an ninh năm học 2025-2026 bảo đảm đầy đủ, chặt chẽ, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và nhà trường.

- Triển khai thực hiện dạy học lồng ghép nội dung Giáo dục quốc phòng và an ninh đối với các môn học: Ngữ Văn, Lịch sử và Địa lí, GDCD, Nghệ thuật và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (*có kế hoạch riêng*).

2.3.3.7. Định hướng dạy học chủ đề Giáo dục STEM

- Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện công tác Giáo dục STEM năm học 2025-2026 theo các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của cấp trên; thành lập Ban chỉ đạo, các Câu lạc bộ STEM trong nhà trường; tổ chức các hoạt động Giáo dục STEM, sinh hoạt Câu lạc bộ STEM (*có kế hoạch cụ thể riêng*).

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng Kế hoạch và tổ chức các hoạt động Giáo dục STEM, đưa hoạt động giáo dục STEM vào trong bài học theo quy định; thành lập các Câu lạc bộ STEM trong nhà trường; tổ chức điều hành hoạt động của Câu lạc bộ STEM đúng quy trình, theo quy chế, lưu trữ, trưng bày sản phẩm CNTT, dự án KHKT, sản phẩm STEM nhằm làm phong phú sản phẩm, phát triển, nhân rộng mô hình Câu lạc bộ STEM của nhà trường.

2.4. Định hướng thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục

a) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục

- Tập trung đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá.

- Phát triển kho học liệu số, học liệu mở, tăng cường giáo viên đưa bài giảng điện tử dùng chung lên hệ thống quản lý hồ sơ chuyên môn.

- Triển khai hệ thống quản lý học tập, quản lý nhà trường, học bạ số, hồ sơ giáo viên điện tử.

- Triển khai dạy học trực tuyến theo hướng dẫn tại Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên; giáo viên sử dụng các phần mềm dạy học trực tuyến (google meet, zoom, teams, ...) để phối kết hợp với phụ huynh để quản lý, tổ chức hoạt động dạy học trực tuyến hướng dẫn học sinh tự học ở nhà.

- Đẩy mạnh công tác chuyển đổi số vào quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục như: Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học ở tất cả các môn học, hoạt động giáo dục. Sử dụng các phần mềm quản lý chuyên môn như: Điểm kiểm tra, kết quả học tập của học sinh, thư viện, tài chính, PCGD, quản lý cán bộ, GV; ứng dụng Zalo để thông tin, liên lạc với PHHS; hướng dẫn học sinh tham gia các Cuộc thi giải Toán, thi Olympic tiếng Anh qua mạng Internet do Bộ Giáo dục, Sở Giáo dục và các cơ quan cấp trên phát động.

- Khuyến khích 100% giáo viên chủ động tự học, tự bồi dưỡng để sử dụng các phần mềm dạy học có hiệu quả, không lạm dụng, không hình thức; sử dụng tối đa thiết bị điện tử đã được trang bị tại các phòng học đáp ứng yêu cầu chung của ngành.

- Thường xuyên công khai các nội dung và kết quả hoạt động giáo dục trên trang website, cổng thông tin điện tử của trường và của ngành.

- Tích cực sử dụng có hiệu quả chế độ thông tin báo cáo, trao đổi công tác quản lý qua mạng internet, thư điện tử.

- Quán triệt vai trò, trách nhiệm, kỷ luật phát ngôn của cán bộ, giáo viên, nhân viên học sinh nhà trường.

- Chỉ đạo 100% GV dạy đủ, đúng chương trình, đánh giá kết quả của học sinh khách quan chính xác, không có biểu hiện tiêu cực, bệnh thành tích; tích cực đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và trong đổi mới kiểm tra, đánh giá học sinh, từng bước triển khai các hoạt động kiểm tra, đánh giá đạt chất lượng, hiệu quả.

b) Triển khai thực hiện Khung năng lực số, Học bạ số và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) đổi mới công tác quản lý giáo dục

- Nghiêm túc triển khai thực hiện khung năng lực số theo hướng dẫn tại Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định khung năng lực số cho người học; Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27/6/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên; tăng cường thực hiện có hiệu quả công tác chuyển đổi số trong dạy, học và quản trị nhà trường; tiếp tục triển khai công tác tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường theo hướng dẫn tại Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành bộ tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

- Tổ chức cho cán bộ, giáo viên tham gia tập huấn về công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, dạy học với các nội dung: Thiết kế bài giảng tương tác nhúng các định dạng câu hỏi trắc nghiệm, nối câu, điền từ, sắp xếp kéo thả bằng công nghệ H5P; Tạo bài giảng tương tác; Tạo video tương tác; Nộp bài giảng vào kho dùng chung của ngành; Ứng dụng AI trong hoạt động dạy học; Ứng dụng AI để tạo slide bài giảng; Ứng dụng AI tạo KHBD, kịch bản trò chơi, hoạt

động nhóm, mở đầu bài học, tạo câu hỏi thảo luận, tóm tắt văn bản, tìm tác phẩm văn học, tạo hình ảnh, tạo sơ đồ tư duy; ...

2.5. Công tác giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh; công tác phổ cập giáo dục

- Tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; phân công giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp; tăng cường tư vấn hướng nghiệp theo định hướng nghề nghiệp cho học sinh cuối cấp.

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện công tác giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh; triển khai các nội dung về công tác tư vấn nghề nghiệp, việc làm và hỗ trợ khởi nghiệp theo quy định.

- Bố trí giáo viên kiêm nhiệm để triển khai công tác tư vấn nghề nghiệp, việc làm và hỗ trợ khởi nghiệp cho học sinh. Giáo viên kiêm nhiệm có trách nhiệm tham mưu Hiệu trưởng nhà trường xây dựng kế hoạch triển khai công tác tư vấn nghề nghiệp, việc làm và hỗ trợ khởi nghiệp của nhà trường; phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, giáo viên tổng phụ trách đội, đoàn thanh niên để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, trong đó tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; tăng cường huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp theo Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Chính phủ ban hành Đề án "Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong GDPT giai đoạn 2018-2025".

- Chỉ đạo giáo viên làm công tác kiêm nhiệm, giáo viên chủ nhiệm nghiên cứu, nắm rõ được trách nhiệm, các nhiệm vụ, hình thức triển khai của công tác giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng, tư vấn nghề nghiệp, việc làm và hỗ trợ khởi nghiệp để triển khai thực hiện đảm bảo thiết thực, đạt hiệu quả.

- Định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THPT theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh; tạo môi trường hỗ trợ khởi nghiệp trong nhà trường; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp, khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của học sinh trung học cơ sở.

- Làm tốt công tác phổ cập giáo dục (PCGD): Nhà trường coi trọng việc huy động, duy trì tốt sĩ số; nâng cao và sử dụng có hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác PCGD. Quản lý công tác PCGD bằng phần mềm quản lý dữ liệu đầy đủ, chính xác, duy trì chất lượng phổ cập giáo dục. Duy trì không có học sinh bỏ học; tỉ lệ huy động đạt trên 99% trở lên; tỉ lệ hiệu quả đạt 90% trở lên, phổ cập trung học cơ sở đạt mức 3. Phân công cán bộ, giáo viên phụ trách công tác PCGD (có kế hoạch riêng).

2.6. Thực hiện giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống cho học sinh

- Triển khai Chỉ thị số 32-CT/TU ngày 24/4/2024 của Ban Thường vụ Thành ủy; Kế hoạch số 1034/KH-SGDĐT ngày 16/8/2024 của Sở GD&ĐT về việc tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng đối với học sinh, sinh viên đến năm 2030; Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường

giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên; Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày 03/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025”; Quyết định số 1895/QĐ-TTg ngày 11/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021 - 2030”; Quyết định số 311/QĐ-TTg ngày 05/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng trên không gian mạng, giai đoạn 2022 - 2030” và các văn bản của các cấp về phòng chống bạo lực học đường.

- Tiếp tục thực triển khai thực hiện cuộc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tăng cường công tác giáo dục pháp luật, giáo dục an toàn giao thông, ý thức bảo vệ của công, vệ sinh môi trường, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, ứng phó với biến đổi khí hậu, ...

- Tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa các ngày lễ, lễ chào cờ tổ quốc; hướng dẫn hát quốc ca đúng lời và nhạc, thể hiện nhiệt huyết, lòng tự hào dân tộc của tuổi trẻ Việt Nam, tổ chức các hoạt động văn hóa - văn nghệ trong giáo viên và học sinh góp phần giáo dục truyền thống cách mạng, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc và định hướng thị hiếu âm nhạc giúp học sinh hướng tới giá trị chân - thiện - mỹ.

- Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên luôn nâng cao tinh thần gương mẫu, yêu thương, tôn trọng HS, đặt lợi ích của HS và lợi ích của phong trào lên trên hết từ đó quyết tâm phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ và các chỉ tiêu đề ra; giáo dục HS có động cơ tích cực và thái độ nghiêm túc trong học tập, kiểm tra, thi cử, giáo dục cách ứng xử văn minh thân thiện, thương yêu giúp đỡ lẫn nhau trong HS. Ngăn chặn và xử lý kịp thời, nghiêm khắc, mang tính giáo dục những HS vi phạm nội quy, vi phạm đạo đức, vi phạm pháp luật.

- Nâng cao chất lượng hoạt động của công tác Đoàn, Đội, Hội trong trường học. Phối hợp với các tổ chức Đoàn, Đội, Hội tổ chức phong trào thi đua gắn với thực hiện nền nếp, kỷ cương trường học; tổ chức thực hiện sâu rộng các cuộc vận động và các phong trào thi đua trong học sinh. Nâng cao chất lượng các buổi sinh hoạt đầu tuần, bám sát các yêu cầu chuẩn mực đạo đức, nội quy học sinh và việc thực hiện các nền nếp, quy định của nhà trường. Giáo dục học sinh theo 5 điều Bác Hồ dạy, "Nói lời hay làm việc tốt, con ngoan trò giỏi, cháu ngoan Bác Hồ" và theo chủ đề năm học.

2.7. Công tác Y tế trường học

- Phấn đấu đạt tỷ lệ 100% học sinh tham gia bảo hiểm y tế.

- Bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, vệ sinh môi trường trường học, duy trì thực hiện vệ sinh trường học học theo quy định, các phương án bảo đảm sức khỏe cho CBQL, GV, NV và HS; thường xuyên rà soát, bổ sung kịp thời các vật dụng cần thiết để bảo đảm an toàn khi HS đến trường học tập và tham gia các hoạt động giáo dục.

- Kịp thời phát hiện các trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm trong trường học để thực hiện phương án xử lý theo quy định.

2.8. Tổ chức thực hiện giáo dục thể chất và hoạt động thể thao

- Thực hiện giảng dạy nghiêm túc Giáo dục thể chất và hoạt động thể thao theo hướng dẫn tại Công văn số 5868/SGDĐT-GDTrH ngày 22/8/2025 của Sở GD&ĐT v/v Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục thể chất cấp THCS, THPT năm học 2025-2026.

- Tăng cường tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên phụ trách các hoạt động thể thao. Đẩy mạnh phong trào TDTT trong nhà trường; tổ chức đa dạng các hoạt động thể dục thể thao phù hợp từng lứa tuổi, góp phần giáo dục và phát triển toàn diện học sinh.

- Tăng cường công tác phòng, chống đuối nước cho học sinh. Tổ chức tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng về phòng chống đuối nước, đảm bảo an toàn trong môi trường nước cho trẻ em, học sinh. Duy trì giải bơi phòng chống đuối nước tổ chức vào tháng 8 hàng năm.

2.9. Công tác tư vấn tâm lý học đường

- Thực hiện theo Thông tư số 31/2017/TT-BGDĐT ngày 18/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường phổ thông và các văn bản chỉ đạo của Sở GD&ĐT, của UBND phường Lê Chân.

- Thành lập Tổ tư vấn tâm lý học đường, xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể theo từng giai đoạn, tập trung vào việc phát hiện sớm – can thiệp kịp thời – hỗ trợ phù hợp đối với học sinh gặp khó khăn về tâm lý, hành vi, học tập và mối quan hệ bạn bè.

- Triển khai đa dạng các hình thức tư vấn: tư vấn trực tiếp tại phòng tư vấn tâm lý học đường, tư vấn qua hộp thư góp ý, qua kênh Zalo nội bộ của lớp, hoặc qua trao đổi riêng với giáo viên chủ nhiệm. Tổ chức các chuyên đề kỹ năng sống, quản lý cảm xúc, phòng chống bạo lực học đường, định hướng giá trị sống và giáo dục giới tính vị thành niên, giúp học sinh hình thành năng lực tự nhận thức và kỹ năng ứng phó tâm lý tích cực.

- Tăng cường phối hợp giữa nhà trường – gia đình – địa phương thông qua các đề kịp thời hỗ trợ trường hợp học sinh có biểu hiện căng thẳng, xung đột, rối nhiễu tâm lý góp phần duy trì môi trường học tập thân thiện, an toàn và hạnh phúc.

3. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

3.1. Mục tiêu chung

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả CT GDPT 2018.

- Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy - học; đổi mới hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của học sinh nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh với mục tiêu phát triển phẩm chất và năng lực của người học; tổ chức các hoạt động, mô hình giáo dục sáng tạo, đẩy mạnh hoạt động học sinh nghiên cứu khoa học, giáo dục STEM và hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong nhà trường. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng chất lượng công tác HSG và chất lượng thi vào lớp 10 THPT. Đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau trung học cơ sở phù hợp với thực tiễn.

- Đổi mới công tác quản lý, xây dựng, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên; lấy đổi mới căn bản phương pháp dạy và học theo hướng tích cực,

phát triển năng lực cá nhân và phẩm chất người học làm cốt lõi. Xây dựng trường THCS Trần Phú trở thành trường học hạnh phúc, từng bước vươn lên trở thành trường học đổi mới, sáng tạo; trường học XHCN.

- Tiếp tục chấn chỉnh, kiện toàn nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý, hoạt động dạy học của giáo viên. Nâng cao ý thức tự học, tự rèn để hoàn thiện năng lực chuyên môn, phẩm chất đạo đức của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý.

- Quan tâm đúng mức và tạo sự chuyển biến rõ nét trong hoạt động giáo dục đạo đức, kỹ năng, ý thức tự rèn luyện của học sinh, làm cho hoạt động giáo dục tiếp tục chuyển biến theo hướng dạy thật - học thật, vươn tới mục tiêu dạy tốt - học tốt.

- Tăng cường nề nếp, kỷ cương, dân chủ trong nhà trường; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh; phòng, chống bạo lực học đường; quan tâm giáo dục phát triển năng lực và phẩm chất học sinh, thực hiện hiệu quả dạy học phân hóa.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn trong các nhà trường; đẩy mạnh các hoạt động chuyển đổi số trong giáo dục, thực hiện 100% hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo.

- Từng bước đưa lồng ghép giáo dục định hướng hình thành và đánh giá Khung năng lực số cho người học và cho học sinh theo quy định tại Thông tư số 02/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định Khung năng lực số cho người học; Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27/6/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo v/v hướng dẫn triển khai thực hiện Khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên thông qua việc hình thành kiến thức, kỹ năng ở môn Tin học và một số nội dung giáo dục.

- Tăng cường cơ sở vật chất của nhà trường theo hướng đồng bộ, hoàn chỉnh, hiện đại, đáp ứng nhu cầu dạy và học nhằm từng bước nâng cao giá trị, thương hiệu, uy tín của nhà trường.

- Thực hiện công khai trong nhà trường: Theo hướng dẫn tại Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT Quy định về công khai hoạt động trong các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (có hiệu lực thi hành từ ngày 19/7/2024, thay thế Thông tư số 36). Trong đó, tập trung vào việc: Xây dựng báo cáo công khai thường niên mỗi năm học, chủ yếu thực hiện công khai đội ngũ, công khai tài chính, công khai CSVC và các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục, công khai chất lượng giáo dục. Bên cạnh đó, công khai các khoản đóng góp của cha mẹ học sinh, các khoản tài trợ cho giáo dục, công khai công tác TĐKT, kỷ luật và các nội dung khác theo quy định.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện theo phương thức thanh toán không dùng tiền mặt, bộ phận thủ quỹ, kế toán trực tiếp tổng hợp, theo dõi. Đội ngũ giáo viên chủ nhiệm hỗ trợ, hướng dẫn học sinh và phụ huynh học sinh về việc nộp kinh phí học tập trực tiếp vào tài khoản trường qua việc cài ứng dụng thanh toán không dùng tiền mặt theo chỉ đạo của huyện; Kiểm tra, đánh giá năng lực giáo viên;

- Tăng cường công tác thông tin, truyền thông về công tác giáo dục của nhà trường.

- Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng đối với giáo viên và học sinh theo quy định.

- Đổi mới nội dung, hình thức bồi dưỡng giáo viên theo hướng thiết thực, hiệu quả, chất lượng, đảm bảo đúng tiến độ, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Tăng cường chỉ đạo và thực hiện có hiệu quả các kỳ thi, hội thi theo kế hoạch triển khai của ngành Giáo dục và các cuộc thi quan trọng khác theo điều kiện thực tế của nhà trường.

- Duy trì và tiếp tục phát triển trường THCS Trần Phú là trường trọng điểm có chất lượng cao, phấn đấu năm thứ 27 liên tục dẫn đầu toàn thành phố trong công tác phát hiện, bồi dưỡng học sinh giỏi; giáo dục đại trà phấn đấu nằm trong top đầu của thành phố; đi đầu về ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học.

3.2. Mục tiêu cụ thể

Duy trì sĩ số ổn định; thực hiện hiệu quả về đổi mới giáo dục, dạy học theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực của người học, 100% học sinh được đánh giá mức đạt trở lên về phẩm chất và năng lực, vận dụng tốt các kiến thức đã học vào thực tế.

**** Chỉ tiêu các hoạt động giáo dục nhà trường cam kết thực hiện trong năm học:***

1. Đảng bộ: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;
2. Trường đăng kí danh hiệu: Tập thể lao động xuất sắc;
3. Chi Đoàn vững mạnh tiêu biểu cấp thành phố;
4. Liên đội mạnh cấp thành phố;
5. Danh hiệu thi đua và giáo viên giỏi các cấp:

- Danh hiệu thi đua: + Lao động tiên tiến: 120 đồng chí (100%);

+ Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 24 đồng chí.

- 100% giáo viên dự thi GVG cấp trường đều đạt loại Giỏi.

- 10 giáo viên dự thi đạt danh hiệu GVG cấp thành phố.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm túc qui định về đạo đức nhà giáo, qui tắc ứng xử trong trường học, 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên ký cam kết, thực hiện không phiền hà sách nhiễu trong thi hành nhiệm vụ.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm túc việc đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng và chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- 100% cán bộ, giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn trình độ theo Luật Giáo dục 2019; có 25-30 sáng kiến được công nhận cấp cơ sở, phấn đấu có 1-2 sáng kiến được công nhận cấp thành phố.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được học tập nâng cao năng lực ngoại ngữ, công nghệ thông tin, ứng dụng AI trong quản lý, dạy học. 100% học sinh được học tập, rèn luyện trong môi trường an toàn, thân thiện, có cơ hội phát triển toàn diện về trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ, năng lực số, kỹ năng sống.

- 100% giáo viên duy trì và thực hiện tốt các nề nếp hoạt động trong nhà trường, có đầy đủ hồ sơ, sổ sách theo quy định.

- 100% giáo viên được kiểm tra nội bộ, kiểm tra đột xuất.
- 100% giáo viên được kiểm tra đánh giá về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực hoạt động sư phạm nhà giáo và được xếp loại Khá trở lên.

*** *Kết quả đánh giá xếp loại 2 mặt và công nhận tốt nghiệp THCS:***

- Đánh giá kết quả học tập: loại Tốt trên 85%; Khá trên 12%; Đạt dưới 2,7%; Chưa đạt: dưới 0,3%;
- Đánh giá kết quả rèn luyện: loại Tốt từ 98 - 99%; Khá từ 1 đến 1,9%; Đạt dưới 0,1%; không có HS xếp loại Chưa đạt.
- Tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng đạt trên 99,7%, xét công nhận tốt nghiệp THCS đạt 100%.

*** *Kết quả thi học sinh giỏi các cấp:***

- Giữ vững thành tích học sinh giỏi, phần đầu năm thứ 27 liên tục là trường dẫn đầu toàn thành phố trong công tác phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng học sinh giỏi.
- Giải học sinh giỏi cấp Quốc gia, quốc tế và khu vực tại các cuộc thi giao lưu: 65 giải trở lên.
- Giải học sinh giỏi các môn văn hóa cấp thành phố: trên 80 giải (trong đó có trên 10 giải Nhất, trên 30 giải Nhì, trên 25 giải Ba, trên 15 giải Khuyến khích).

*** *Kết quả thi vào lớp 10 THPT:***

- Phần đầu nằm trong top 5 trường THCS có điểm trung bình cao nhất toàn thành phố.
- Tỷ lệ học sinh lớp 9 thi đỗ các trường THPT công lập đạt từ 82% trở lên; có trên 80 HS thi đỗ vào THPT Chuyên Trần Phú và các khối chuyên của Đại học Sư phạm, Đại học Quốc gia Hà Nội.

*** *Thực hiện các chuyên đề chuyên môn các cấp, chuyên đề Đội các cấp:***

- + Chuyên đề chuyên môn cấp thành phố: 01 chuyên đề Toán-Tiếng Anh (dự kiến tổ chức vào tuần 1, tháng 12/2025)
- + Chuyên đề Đội cấp Thành phố: 01 chuyên đề Lễ Kỷ niệm 70 năm thành lập trường (dự kiến tổ chức vào tuần 2, tháng 11/2025)

*** *Công tác phổ cập giáo dục:***

Nhà trường coi trọng việc huy động, duy trì tốt sĩ số. Nâng cao và sử dụng có hiệu quả CNTT vào công tác PCGD. Quản lý công tác PCGD bằng phần mềm, quản lý dữ liệu PCGD một cách chính xác, duy trì chất lượng phổ cập giáo dục. Cập nhật phần mềm PCGD-XMC theo nội dung phần mềm của Bộ GDĐT đã được nâng cấp năm 2025 (*tập huấn ngày 25/8/2025 theo Công văn số 863/KHCNTT-DL ngày 19/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo*).

Phần đầu không có HS bỏ học. Tỷ lệ huy động đạt trên 99% trở lên; tỷ lệ hiệu quả đạt 90% trở lên, phổ cập trung học cơ sở đạt mức 3, duy trì ổn định chất lượng công tác PCGD trung học phổ thông và nghề.

4. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

4.1. Khung Kế hoạch thời gian năm học

Thực hiện theo Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 được ban hành tại Quyết định số 2269/QĐ-BGDĐT ngày 11/8/2025 của Bộ Giáo dục Đào tạo; Quyết định số 3348/QĐ-UBND ngày 19/08/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng và Công văn số 5776/SGDĐT-GDTrH ngày 20/08/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng.

- Tổng thời gian thực hiện chương trình trong năm học là 35 tuần (Học kỳ I: 18 tuần; Học kỳ II: 17 tuần thực học).

- + Học kỳ I: từ ngày 05/9/2025 đến ngày 17/01/2026;
- + Học kỳ II: từ ngày 19/01/2026 đến ngày 30/5/2026;
- + Kết thúc năm học trước ngày 31/5/2026;
- + Xét công nhận tốt nghiệp THCS trước ngày 30/6/2026;
- + Hoàn thành tuyển sinh vào lớp 6 và tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027 trước ngày 31/7/2026.

4.2. Hoạt động chính khóa

Thực hiện khung chương trình môn học năm học 2025 - 2026

[illegible]

[illegible]

[illegible]

BẢNG PHÂN BỐ SỐ TIẾT MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ - HỌC KÌ 1 (18 tuần)

Khối	Phần	Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4	Tuần 5	Tuần 6	Tuần 7	Tuần 8	Tuần 9	Tuần 10	Tuần 11	Tuần 12	Tuần 13	Tuần 14	Tuần 15	Tuần 16	Tuần 17	Tuần 18	Tổng thời lượng/ phần
6	Lịch sử	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	2	1	27
	Địa lý	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	1	2	27
7	Lịch sử	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	1	2	27
	Địa lý	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	2	1	27
8	Lịch sử	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	1	2	27
	Địa lý	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	2	1	27
9	Lịch sử	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	26
	Địa lý	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	28

BẢNG PHÂN BỐ SỐ TIẾT MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ - HỌC KÌ 2 (17 tuần)

Khối	Phần	Tuần 19	Tuần 20	Tuần 21	Tuần 22	Tuần 23	Tuần 24	Tuần 25	Tuần 26	Tuần 27	Tuần 28	Tuần 29	Tuần 30	Tuần 31	Tuần 32	Tuần 33	Tuần 34	Tuần 35	Tổng thời lượng/ phần
6	Lịch sử	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	2	26
	Địa lý	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	1	25
7	Lịch sử	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	2	26
	Địa lý	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	1	25
8	Lịch sử	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	2	26
	Địa lý	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	1	25
9	Lịch sử	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	2	26
	Địa lý	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	1	25

4.3. Dạy học ngoại ngữ

Thực hiện theo Công văn số 5874/SGDĐT-GDTrH ngày 22/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo v/v hướng dẫn dạy học ngoại ngữ cấp THCS năm học 2025–2026 và Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2025-2026 của Sở GD&ĐT Hải Phòng, năm học 2025-2026, nhà trường tiếp tục triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông môn Ngoại ngữ 1-Tiếng Hàn đối với một lớp 6 (6D4), một lớp 7 (7C3) và một lớp 8 (8B4).

4.4. Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu, tham gia các hội thi, cuộc thi

Thực hiện theo Thông tư số 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20/12/2019 ban hành Quy định về Hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục mầm non; giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cơ sở giáo dục phổ thông; Thực hiện công văn số 5214/SGDĐT-QLCL ngày 04/8/2025 của Sở GD&ĐT v/v tổ chức các kì thi cho học sinh trung học năm học 2025-2026; Công văn số 6016/SGDĐT-VP ngày 27/8/2025 của Sở GD&ĐT v/v tổ chức các cuộc thi, hội thi năm học 2025-2026; Công văn của Sở GD&ĐT v/v hướng dẫn tổ chức và tham gia Cuộc thi KHKT cấp Thành phố học sinh trung học năm học 2025-2026; Công văn của Sở GD&ĐT về việc triển khai kỳ thi trên Toán và KHTN bằng Tiếng Anh năm học 2025-2026.

+ ***Đối với Ban giám hiệu:***

- Rà soát giáo viên có đủ điều kiện tham gia các cuộc thi do Sở GD&ĐT tổ chức theo đúng hướng dẫn. Phổ biến thể lệ của các cuộc thi tới giáo viên, học sinh dự thi.

- Tuyên truyền, động viên, khích lệ giáo viên, học sinh tích cực tham gia các cuộc thi các cấp, cụ thể:

+ Đối với giáo viên: Hội thi Giáo viên giỏi cấp Thành phố (tháng 12/2025)

+ Đối với học sinh:

Giải văn hóa:

- Kỳ thi HSG các môn văn hoá lớp 9, kỳ thi giải Toán và KHTN bằng Tiếng Anh lớp 8 cấp trường (tuần 3, tháng 9/2025)

- Kỳ thi HSG các môn văn hoá lớp 9, kỳ thi giải Toán và KHTN bằng Tiếng Anh lớp 8 cấp Phường (theo kế hoạch của UBND phường Lê Chân)

- Kỳ thi chọn HSG cấp Thành phố (tháng 1/2026)

- Kỳ thi giải Toán và KHTN bằng Tiếng Anh cấp Thành phố (tháng 3/2026)

- Cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp Thành phố dành cho học sinh THCS, THPT (tháng 11, 12/2025)

Giải phong trào:

- Cuộc thi các Ban nhạc, nhóm nhạc cho học sinh trung học cấp trường (tuần 1, tháng 9/2025)

- Giải thể dục thể thao cấp trường (tuần 3, tháng 10/2025)

- Cuộc thi An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai dành cho giáo viên và học sinh trung học cấp Thành phố (tháng 12/2025)
- Giải Cờ vua học sinh TH và THCS cấp Thành phố (tháng 01/2026)
- Cuộc thi các Ban nhạc, nhóm nhạc cho học sinh trung học cấp Thành phố (tháng 01, 02/2026)
- Giải Điền kinh học sinh THCS & THPT cấp Thành phố (tháng 3/2026)
- Cuộc thi Robotics (tháng 4/2026)
- Giải Bơi học sinh TH và THCS cấp Thành phố (tháng 5/2026)
- Phân công Tổ, nhóm chuyên môn có trách nhiệm hỗ trợ giáo viên, HS dự thi đảm bảo hiệu quả và chất lượng.
- Phân công giáo viên có năng lực, kinh nghiệm phụ trách công tác bồi dưỡng HSG, học sinh năng khiếu.
- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phân công giáo viên dạy, lên thời khóa biểu, kiểm tra kế hoạch ôn tập, kế hoạch bài dạy của giáo viên.
- Trực tiếp theo dõi, chỉ đạo công tác bồi dưỡng của tổ chuyên môn, giáo viên giảng dạy.
- Chỉ đạo các tổ nhóm chuyên môn thường xuyên tổ chức sinh hoạt chuyên đề nhằm trao đổi chuyên môn, tiếp tục nghiên cứu, xây dựng các chuyên đề bồi dưỡng học sinh giỏi theo hệ thống chuyên đề.
- Tổ chức thi học sinh giỏi cấp trường các môn văn hoá khối 9, môn Toán và Khoa học tự nhiên bằng tiếng Anh khối 8 để chọn đội tuyển bồi dưỡng thi học sinh giỏi cấp phường và thành phố, dự kiến tổ chức vào tuần 3 tháng 9.
- + **Đối với tổ nhóm chuyên môn:**
 - Chỉ đạo giáo viên xây dựng chương trình bồi dưỡng từng bộ môn của tổ và theo dõi tiến độ chương trình bồi dưỡng.
 - Theo dõi chất lượng các lớp bồi dưỡng nhằm đảm bảo chất lượng đội tuyển, đánh giá đề xuất lựa chọn, bổ sung học sinh.
- + **Đối với giáo viên bồi dưỡng học sinh giỏi:**
 - Lập danh sách đội tuyển theo các môn;
 - Thực hiện đúng theo thời khóa biểu đã phân công;
 - Xây dựng Kế hoạch bài dạy bồi dưỡng học sinh giỏi đảm bảo chất lượng và đạt chỉ tiêu đã đề ra;
 - Đầu tư sưu tầm, nghiên cứu, biên soạn tài liệu, thực hiện kế hoạch dạy học đảm bảo chất lượng và hiệu quả; tích cực trao đổi kinh nghiệm qua sinh hoạt chuyên môn.
 - Thực hiện biên soạn các chủ đề, số tiết của chủ đề trong chương trình môn mình giảng dạy một cách cụ thể, bám sát nội dung cấu trúc do Sở GD&ĐT ban hành, đồng thời tìm tòi chọn lọc các bài hay theo dạng của chủ đề đó.
 - Thường xuyên tìm tòi các tư liệu có kiến thức mở rộng trên các phương tiện, đặc biệt là trên mạng internet, lưu ý chọn nguồn tin cậy, hữu ích nhất.

- Phối hợp chặt chẽ với giáo viên chủ nhiệm và giáo viên bộ môn để tạo mọi điều kiện giúp các em học tập bồi dưỡng và phát huy hết năng lực của mình.

- Tạo mối quan hệ gắn gũi để học sinh chia sẻ những tâm sự, đồng thời có những lời khuyên giúp học sinh tháo gỡ và giải quyết những khúc mắc trong học tập.

- Khảo sát định kỳ để kịp thời điều chỉnh nội dung, phương pháp dạy và học phù hợp.

4.5. Công tác phụ đạo học sinh yếu kém

- Giáo viên dạy các môn Toán, Ngữ văn, tiếng Anh rà soát và lập danh sách học sinh yếu kém. Trên cơ sở đó, Ban giám hiệu xếp thời khóa biểu, phân công giáo viên có năng lực, có tâm huyết, nhiệt tình phụ trách việc phụ đạo, đảm bảo nâng cao chất lượng cho học sinh.

- Các giáo viên bộ môn có trách nhiệm phụ đạo học sinh yếu môn mình phụ trách thông qua các tiết học và theo dõi sự tiến bộ của học sinh.

- Nhà trường sử dụng kết quả của bài kiểm định kỳ để đánh giá sự tiến bộ của học sinh.

- Thông qua các bài kiểm định, kiểm tra học kỳ, nhà trường đánh giá công tác phụ đạo học sinh yếu, kém của giáo viên.

- Xây dựng kế hoạch, hướng dẫn học sinh ôn tập cho thi lại trong tháng 8/2026.

4.6. Công tác giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau THCS

- Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng HS cuối cấp, tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp, hướng học cho học sinh lớp 9.

- Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học gắn liền với giáo dục hướng nghiệp. Nâng cao nhận thức về giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông, định hướng cho học sinh lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với nhu cầu phát triển: 100% học sinh lớp 9 và PHHS được thông tin về nhu cầu và định hướng học tập sau khi tốt nghiệp THCS, cơ hội việc làm, thu nhập và yêu cầu về trình độ kỹ năng để giúp học sinh chọn lựa nghề trong tương lai.

4.7. Công tác dạy thêm, học thêm

- Thực hiện theo Thông tư 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2014 của Bộ GD&ĐT quy định về dạy thêm, học thêm và các văn bản chỉ đạo về dạy thêm, học thêm của Sở GD&ĐT, của UBND phường Lê Chân.

- Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch ôn tập cụ thể sát với điều kiện của nhà trường và trình độ của học sinh, theo dõi và điều chỉnh kế hoạch theo từng giai đoạn để phù hợp với các hướng dẫn về Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT của Sở GD&ĐT. Thông qua các buổi sinh hoạt chuyên môn, các tổ nhóm chuyên môn cùng thảo luận để chỉ ra những ưu điểm, tồn tại, nguyên nhân của những tồn tại trong công tác ôn tập vào lớp 10 THPT năm học 2025–2026 và bàn các biện pháp khắc phục, nâng cao chất lượng ôn tập vào lớp 10 THPT năm học 2026–2027 ngay từ đầu năm

học.

- Tổ chức ôn thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT theo nguyện vọng, nhu cầu của học sinh theo đúng Thông tư 29/2024/TT-BGDĐT (*có kế hoạch cụ thể riêng*).

- Tích cực giao lưu, học hỏi các trường bạn về kinh nghiệm ôn tập vào lớp 10 THPT. Tham gia đầy đủ các buổi hội thảo nâng cao chất lượng thi vào 10 do các cấp tổ chức.

- Làm tốt công tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS. Kết hợp chặt chẽ với gia đình học sinh làm tốt việc định hướng cho học sinh lớp 9 chọn trường THPT để dự thi cho phù hợp với năng lực và đảm bảo quyền lợi của học sinh.

4.8. Chương trình dạy học theo các chuyên đề, tích hợp liên môn, dạy học lồng ghép

**** Dạy học theo chuyên đề, tích hợp liên môn***

- Nhà trường chỉ đạo tổ, nhóm chuyên môn và giáo viên chủ động, linh hoạt trong việc xây dựng kế hoạch định hướng phát triển năng lực học sinh phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, của địa phương và khả năng của học sinh.

**** Công tác dạy học lồng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh***

- Thực hiện nghiêm túc theo hướng dẫn tại Kế hoạch số 5497/KH-SGDĐT ngày 12/8/2025 tập huấn cán bộ quản lý, giáo viên giảng dạy môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh các trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học; lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trường trung học cơ sở năm 2025. Tổ nhóm và giáo viên dạy các môn học: GD&ĐT, Ngữ văn, Lịch sử và Địa lý căn cứ vào nội dung và yêu cầu để thực hiện lồng ghép nội dung này vào Kế hoạch bài dạy phù hợp.

**** Dạy học lồng ghép phòng chống đuối nước, phòng chống tác hại thuốc lá, chăm sóc sức khỏe và quyền vui chơi giải trí của trẻ em, phòng ngừa tội phạm***

- Thực hiện Quyết định số 4709/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành tài liệu hướng dẫn thực hiện quyền được chăm sóc sức khỏe và quyền vui chơi giải trí của trẻ em trong cơ sở giáo dục phổ thông.

- Thực hiện Quyết định số 3974/QĐ-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ngày 01/12/2022 về việc phê duyệt Tài liệu hướng dẫn giáo dục lồng ghép phòng, chống tác hại của thuốc lá trong bài giảng môn học, hoạt động giáo dục cấp Trung học cơ sở (*Tài liệu hướng dẫn kèm theo*).

- Thực hiện Công văn số 4054/SGDĐT-GDTrH ngày 21/12/2022 của Sở GD&ĐT hướng dẫn dạy học lồng ghép phòng, chống tác hại của thuốc lá từ năm học 2022–2023.

- Thực hiện Kế hoạch số 143/KH-SGDĐT ngày 28/11/2023 của Sở GD&ĐT về việc thực hiện Dự án “Phòng ngừa tội phạm và phòng chống vi phạm pháp luật cho học sinh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” ngành GD&ĐT.

Các tổ nhóm chuyên môn và giáo viên chủ động xây dựng kế hoạch bài dạy phù hợp lồng ghép nội dung trên.

**** Chương trình dạy học các chủ đề giáo dục STEM***

- Tiếp tục triển khai giáo dục STEM theo hướng dẫn tại Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 của Bộ GD&ĐT; Công văn số 5878/SGDĐT-GDTrH ngày 22/8/2025 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục STEM trong trường THCS và THPT năm học 2025–2026 (có kế hoạch cụ thể riêng).

4.9. Các hoạt động ngoại khóa, Câu lạc bộ

4.9.1. Các hoạt động ngoại khóa

- Tổ chức và quản lý các hoạt động giáo dục kỹ năng sống theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GDĐT quy định về Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo chương trình nhà trường và hoạt động trải nghiệm khác gồm: Sinh hoạt dưới cờ gồm hoạt động nghi lễ và các hoạt động xây dựng văn hóa nhà trường, nói chuyện truyền cảm hứng; truyền thông các vấn đề xã hội như tuyên truyền thực hiện an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy, phòng chống các dịch bệnh, tuyên truyền chủ đề hoạt động tháng, tổ chức lễ kỉ niệm 70 năm thành lập trường (1955-2025). Giáo dục thông qua các hoạt động văn hoá - thể thao và vui chơi: Các hội thao, hội thi, các cuộc thi văn hoá, văn nghệ của học sinh.

- Sinh hoạt lớp gồm tổ chức các hoạt động hành chính, sinh hoạt lớp theo chủ đề (theo chương trình nhà trường), sinh hoạt lớp hàng tuần, các hoạt động chung của tập thể lớp (tham quan, thi đua học tập giữa các tổ học sinh...). Ngoài ra có thể tổ chức các hoạt động truyền thông, các thông điệp; triển khai các phong trào của nhà trường.

- Tăng cường lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục pháp luật, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, giáo dục phòng chống các tệ nạn xã hội, ma túy, bảo vệ môi trường; giáo dục an toàn giao thông,... thông qua các hoạt động trải nghiệm trong nhà trường.

- Tổ chức tốt việc cho học sinh trải nghiệm ngay trong nhà trường và tại địa phương, học sinh có bài thu hoạch sau khi được trải nghiệm.

- Số tiết còn lại nhà trường tổ chức dạy học trải nghiệm theo chủ đề (HĐ trải nghiệm tập trung theo khối gắn với việc dạy học chủ đề thăm quan di tích tại địa phương, một số địa chỉ đỏ tại quận, thành phố...)

4.9.2. Các câu lạc bộ, bồi dưỡng phát triển học sinh có năng khiếu

- Tổ chức, thành lập các Câu lạc bộ tự học, tự học có hướng dẫn Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh, Nghệ thuật, Thể dục thể thao (Bóng rổ, Cầu lông, ...), liên kết với các trung tâm thành lập CLB Kỹ năng sống và Câu lạc bộ STEM theo hướng dẫn, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ GDĐT, Sở GDĐT, UBND phường (Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức dạy học 02 buổi/ngày và tổ chức sinh hoạt hè cho các em học sinh, sinh viên; Công văn số 2121/BGDĐT-GDPT ngày 05/5/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường giải pháp thực hiện Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 Quy

định về dạy thêm, học thêm; Công văn số 4905/SGDDĐT-TrH ngày 23/7/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng) *(có kế hoạch cụ thể riêng)*

4.10. Thực hiện chuyển đổi số trong trường học

4.10.1. Chuyển đổi số trong dạy, học và kiểm tra, đánh giá

- Tiếp tục triển khai Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về quản lý, tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên; khai thác tối đa lợi ích của phần mềm quản lý học tập (LMS) trong hoạt động dạy học trực tuyến, theo dõi và phân tích quá trình học tập của người học; đưa dạy và học trên môi trường số trở thành hoạt động giáo dục thiết yếu, hàng ngày đối với mỗi nhà giáo, mỗi người học.

- Nghiên cứu, áp dụng triển khai các mô hình dạy, học tiên tiến trên nền tảng số theo hướng kết hợp, tăng tương tác, trải nghiệm phù hợp với điều kiện, nhu cầu thực tế (lớp học thông minh, học tương tác, tự học với trợ lý ảo).

- Triển khai ứng dụng AI có trách nhiệm, có lộ trình phù hợp từng cấp học, từng nhóm đối tượng với quan điểm lấy người học làm trung tâm, đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục là lực lượng tiên phong; đội ngũ nhà giáo phải thường xuyên cập nhật, đổi mới phương pháp dạy, học, kiểm tra, đánh giá để thích ứng với bối cảnh chuyển đổi AI trong giáo dục.

- Tích cực, chủ động xây dựng kho học liệu số dùng chung phục vụ công tác giảng dạy, học tập và kiểm tra, đánh giá.

- Đẩy mạnh đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến; thực hiện đánh giá định kỳ trên máy tính tại những đơn vị có nhu cầu và đảm bảo điều kiện tổ chức thực hiện.

- Tập huấn, bồi dưỡng (theo hình thức kết hợp trực tuyến và trực tiếp) nâng cao năng lực số, năng lực AI cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, người học; ưu tiên các nội dung gắn với thực tế công việc như kỹ năng ứng dụng CNTT trong quản lý nhà nước, quản trị nhà trường, dạy học, xây dựng học liệu số, tổ chức dạy học trực tuyến, ứng dụng AI tổ chức hoạt động giáo dục.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả hệ thống thư viện điện tử (phần mềm và CSDL số hóa sách), kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài nguyên số hóa giữa các cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm an toàn môi trường giáo dục số trong nhà trường.

4.10.2. Chuyển đổi số trong quản lý nhà nước về giáo dục, quản trị các cơ sở giáo dục và xây dựng CSDL về giáo dục

- Tiếp tục triển khai phần mềm quản trị nhà trường được tích hợp trên Hệ thống CSDL ngành GDĐT tới 100% cơ sở giáo dục; đảm bảo 100% người học, giáo viên, nhân viên được định danh thống nhất và quản lý bằng hồ sơ số, 80% cơ sở vật chất, thiết bị và các nguồn lực khác được quản lý bằng hồ sơ số; triển khai và sử dụng sổ khám sức khỏe điện tử của học sinh, giáo viên tích hợp trong hệ sinh thái dữ liệu nhà trường; từng bước ứng dụng AI phân tích dữ liệu, hỗ trợ công tác quản trị nhà trường.

- Triển khai học bạ số, văn bằng số theo kế hoạch và hướng dẫn của Bộ GDĐT.
- Hoàn thiện, tăng cường kiểm soát chất lượng CSDL ngành giáo dục theo Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về CSDL giáo dục và đào tạo, trong đó tập trung triển khai một số nhiệm vụ như sau:

- + Tiếp tục hoàn thiện CSDL ngành giáo dục, kết nối với các CSDL quốc gia đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”; từng bước tích hợp AI trong hệ thống thông tin quản lý điều hành, phân tích dữ liệu.

- + Tổ chức cập nhật dữ liệu trên các hệ thống phần mềm CSDL ngành giáo dục đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo yêu cầu của Bộ GDĐT.

- + Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê giáo dục định kỳ (kỳ đầu năm học và kỳ cuối năm học) đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác nội dung theo quy định về chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục, quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ GDĐT, thống kê đối với giáo dục nghề nghiệp và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Bộ GDĐT; tăng cường ứng dụng công cụ phân tích dữ liệu thông minh để hỗ trợ quản lý, đánh giá và dự báo xu hướng giáo dục, tự động hóa quy trình báo cáo thống kê, giảm thiểu thao tác thủ công và tăng cường tính kịp thời của dữ liệu.

4.10.3. Đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình và thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục.

- Dịch vụ chuyển trường, cấp bản sao văn bằng chứng chỉ trên Cổng dịch vụ công quốc gia mức độ toàn trình.

- Dịch vụ trực tuyến về đăng ký tuyển sinh đầu cấp (lớp 6), đăng ký dự thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT; dịch vụ công nhận văn bằng ở mức độ toàn trình và các dịch vụ khác theo phân cấp.

- Thực hiện thanh toán học phí, các khoản thu bằng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt; kết nối phần mềm quản lý học phí, quản lý các khoản thu của cơ sở giáo dục với các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt trong đó có Nền tảng thanh toán trực tuyến cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

5. KHUNG THỜI GIAN HOẠT ĐỘNG TRONG NGÀY

- Tổ chức dạy học 6 buổi/tuần, 5 tiết/buổi, 45 phút/tiết. Khối 6 và 8 học chính khoá vào buổi chiều, khối 7 và 9 học chính khoá vào buổi sáng, có phương án và lộ trình tổ chức thực hiện dạy học 2 buổi/ngày.

* Lưu ý: Việc dạy học qua internet có khung thời gian riêng phù hợp với thời điểm và đặc điểm tình hình nhà trường.

BUỔI SÁNG

Thời gian		Hoạt động
7h00' – 7h10'	10 phút	Truy bài đầu giờ
7h10' – 7h55'	45 phút	Tiết 1
8h00' – 8h45'	45 phút	Tiết 2
8h45' – 8h55'	10 phút	Ra chơi
8h55' – 9h40'	45 phút	Tiết 3
9h45' – 10h30'	45 phút	Tiết 4
10h35' – 11h20'	45 phút	Tiết 5

BUỔI CHIỀU

Thời gian		Hoạt động
13h00' – 13h10'	15 phút	Truy bài đầu giờ
13h10' – 13h55'	45 phút	Tiết 1
14h00' – 14h45'	45 phút	Tiết 2
14h50' – 15h35'	45 phút	Tiết 3
15h35' – 15h45'	10 phút	Ra chơi
15h45' – 16h30'	45 phút	Tiết 4
16h35' – 17h20'	45 phút	Tiết 5

Chuyển tiết sau tiết 1, 3, 4 (sáng) – Chuyển tiết sau tiết 1, 2, 4 (chiều)

6. KẾ HOẠCH TỔNG HỢP CỦA NĂM HỌC (phụ lục 1)

6. KẾ HOẠCH TỔNG HỢP CỦA NĂM HỌC 2025 - 2026

Tháng		09/2025				10/2025				11/2025				12/2025				01/2026				02/2026				03/2026				04/2026				05/2026				06/2026				07/2026				08/2026						
Khối	Lớp	Tuần																																																		
		5	8	15	22	29	6	13	20	27	3	10	17	24	1	8	15	22	29	5	12	19	26	2	9	16	23	30	6	13	20	27	4	11	18	25	1	8	15	22	29	6	13	20	27	3	10	17	24			
		5	13	20	27	4	11	18	25	1	8	15	22	29	6	13	20	27	3	10	17	24	31	7	14	21	28	4	11	18	25	2	9	16	23	31	6	13	20	27	4	11	18	25	1	8	15	22	29			
6	6D1	K	D	D	D	D	D	D	D	KT	D	D	D	D	D	D	D	D	KT	D		D	D	D	D		D	D	D	D	D		D	D	D	D		D	D	B											TT	
			TN	TN	TN	TN	TN	TN	TN		TN	TN	TN	TN	TN	TN	TN	TN		TN		TN	TN	TN	TN		TN	TN	TN	TN	TN		TN	TN	TN	TN		TN	TN													
			C	C	C	C	C	C	C		C	C	C	C	C	C	C	C		C		C	C	C	C		C	C	C	C	C		C	C	C	C		C	C													
	6D2	K	D	D	D	D	D	D	D	KT	D	D	D	D	D	D	D	D	KT	D		D	D	D	D		D	D	D	D	D		D	D	D	D		D	D	B												TT
			TN	TN	TN	TN	TN	TN	TN		TN	TN	TN	TN	TN	TN	TN	TN		TN		TN	TN	TN	TN		TN	TN	TN	TN	TN		TN	TN	TN	TN		TN	TN													
			C	C	C	C	C	C	C		C	C	C	C	C	C	C	C		C		C	C	C	C		C	C	C	C	C		C	C	C	C		C	C													
	6D3	K	D	D	D	D	D	D	D	KT	D	D	D	D	D	D	D	D	KT	D		D	D	D	D		D	D	D	D	D		D	D	D	D		D	D	B												TT
			TN	TN	TN	TN	TN	TN	TN		TN	TN	TN	TN	TN	TN	TN	TN		TN		TN	TN	TN	TN		TN	TN	TN	TN	TN		TN	TN	TN	TN		TN	TN													
			C	C	C	C	C	C	C		C	C	C	C	C	C	C	C		C		C	C	C	C		C	C	C	C	C		C	C	C	C		C	C													
	6D4	K	D	D	D	D	D	D	D	KT	D	D	D	D	D	D	D	D	KT	D		D	D	D	D		D	D	D	D	D		D	D	D	D		D	D	B												TT
			TN	TN	TN	TN	TN	TN	TN		TN	TN	TN	TN	TN	TN	TN	TN		TN		TN	TN	TN	TN		TN	TN	TN	TN	TN		TN	TN	TN	TN		TN	TN													
			C	C	C	C	C	C	C		C	C	C	C	C	C	C	C		C		C	C	C	C		C	C	C	C	C		C	C	C	C		C	C													
	6D5	K	D	D	D	D	D	D	D	KT	D	D	D	D	D	D	D	D	KT	D		D	D	D	D		D	D	D	D	D		D	D	D	D		D	D	B												TT
			TN	TN	TN	TN	TN	TN	TN		TN	TN	TN	TN	TN	TN	TN	TN		TN		TN	TN	TN	TN		TN	TN	TN	TN	TN		TN	TN	TN	TN		TN	TN													
			C	C	C	C	C	C	C		C	C	C	C	C	C	C	C		C		C	C	C	C		C	C	C	C	C		C	C	C	C		C	C													
	6D6	K	D	D	D	D	D	D	D	KT	D	D	D	D	D	D	D	D	KT	D		D	D	D	D		D	D	D	D	D		D	D	D	D		D	D	B												TT
			TN	TN	TN	TN	TN	TN	TN		TN	TN	TN	TN	TN	TN	TN	TN		TN		TN	TN	TN	TN		TN	TN	TN	TN	TN		TN	TN	TN	TN		TN	TN													
			C	C	C	C	C	C	C		C	C	C	C	C	C	C	C		C		C	C	C	C		C	C	C	C	C		C	C	C	C		C	C													
	6D7	K	D	D	D	D	D	D	D	KT	D	D	D	D	D	D	D	D	KT	D		D	D	D	D		D	D	D	D	D		D	D	D	D		D	D	B												TT
			TN	TN	TN	TN	TN	TN	TN		TN	TN	TN	TN	TN	TN	TN	TN		TN		TN	TN	TN	TN		TN	TN	TN	TN	TN		TN	TN	TN	TN		TN	TN													
			C	C	C	C	C	C	C		C	C	C	C	C	C	C	C		C		C	C	C	C		C	C	C	C	C		C	C	C	C		C	C													
	6D8	K	D	D	D	D	D	D	D	KT	D	D	D	D	D	D	D	D	KT	D		D	D	D	D		D	D	D	D	D		D	D	D	D		D	D	B												TT
			TN	TN	TN	TN	TN	TN	TN		TN	TN	TN	TN	TN	TN	TN	TN		TN		TN	TN	TN	TN		TN	TN	TN	TN	TN		TN	TN	TN	TN		TN	TN													
			C	C	C	C	C	C	C		C	C	C	C	C	C	C	C		C		C	C	C	C		C	C	C	C	C		C	C	C	C		C	C													
	6D9	K	D	D	D	D	D	D	D	KT	D	D	D	D	D	D	D	D	KT	D		D	D	D	D		D	D	D	D	D		D	D	D	D		D	D	B												TT
			TN	TN	TN	TN	TN	TN	TN		TN	TN	TN	TN	TN	TN	TN	TN		TN		TN	TN	TN	TN		TN	TN	TN	TN	TN		TN	TN	TN	TN		TN	TN													
			C	C	C	C	C	C	C		C	C	C	C	C	C	C	C		C		C	C	C	C		C	C	C	C	C		C	C	C	C		C	C													
	6D10	K	D	D	D	D	D	D	D	KT	D	D	D	D	D	D	D	D	KT	D		D	D	D	D		D	D	D	D	D		D	D	D	D		D	D	B												TT
			TN	TN	TN	TN	TN	TN	TN		TN	TN	TN	TN	TN	TN	TN	TN		TN		TN	TN	TN	TN		TN	TN	TN	TN	TN		TN	TN	TN	TN		TN	TN													
			C	C	C	C	C	C	C		C	C	C	C	C	C	C	C		C		C	C	C	C		C	C	C	C	C		C	C	C	C		C	C													
	6D11	K	D	D	D	D	D	D	D	KT	D	D	D	D	D	D	D	D	KT	D		D	D	D	D		D	D	D	D	D		D	D	D	D		D	D	B												TT
			TN	TN	TN	TN	TN	TN	TN		TN	TN	TN	TN	TN	TN	TN	TN		TN		TN	TN	TN	TN		TN	TN	TN	TN	TN		TN	TN	TN	TN		TN	TN													
			C	C	C	C	C	C	C		C	C	C	C	C	C	C	C		C		C	C	C	C		C	C	C	C	C		C	C	C	C		C	C													
	6D12	K	D	D	D	D	D	D	D	KT	D	D	D	D	D	D	D	D	KT	D		D	D	D	D		D	D	D	D	D		D	D	D	D		D	D	B												TT
			TN	TN	TN	TN	TN	TN	TN		TN	TN	TN	TN	TN	TN	TN	TN		TN		TN	TN	TN	TN		TN	TN	TN	TN	TN		TN	TN	TN	TN		TN	TN													
			C	C	C	C	C	C	C		C	C	C	C	C	C	C	C		C		C	C	C	C		C	C	C	C	C		C	C	C	C		C	C													
		D	D	D	D	D	D	D		D	D	D	D	D	D	D	D		D		D	D	D	D		D	D	D	D	D		D	D	D	D		D	D														

NGHỈ TẾT NGUYÊN ĐÁN 2026

Tháng		09/2025					10/2025					11/2025					12/2025					01/2026					02/2026					03/2026					04/2026					05/2026					06/2026					07/2026					08/2026				
Khối	Lớp	Tuần	5	8	15	22	29	6	13	20	27	3	10	17	24	1	8	15	22	29	5	12	19	26	2	9	16	23	2	9	16	23	30	6	13	20	27	4	11	18	25	1	8	15	22	29	6	13	20	27	3	10	17	24							
		Lớp	5	13	20	27	4	11	18	25	1	8	15	22	29	6	13	20	27	3	10	17	24	31	7	14	21	28	1	7	14	21	28	4	11	18	25	2	9	16	23	31	6	13	20	27	4	11	18	25	1	8	15	22	29						
7	6D13	K	TN	TN	TN	TN	TN	TN	TN	KT	TN	TN	TN	TN	TN	TN	TN	TN	TN	KT	TN		TN	TN	TN	TN	TN		TN	TN	TN	TN	KT	TN	TN	TN	TN	KT	TN	TN		B											TT								
			C	C	C	C	C	C	C	C		C	C	C	C	C	C	C	C		C		C	C	C	C	C		C	C	C	C	C		C	C																									
	6D14	K	D	D	D	D	D	D	D		D	D	D	D	D	D	D	D		D		D	D	D	D	D		D	D	D	D	D		D	D		B														TT										
			TN	TN	TN	TN	TN	TN	TN	TN	KT	TN	TN	TN	TN	TN	TN	TN	TN	KT	TN		TN	TN	TN	TN	TN		TN	TN	TN	TN	TN	KT	TN	TN																									
	C	C	C	C	C	C	C	C		C	C	C	C	C	C	C	C		C		C	C	C	C	C		C	C	C	C	C		C	C																											
	6D15	K	D	D	D	D	D	D	D		D	D	D	D	D	D	D	D		D		D	D	D	D	D		D	D	D	D	D		D	D		B													TT											
			TN	TN	TN	TN	TN	TN	TN	TN	KT	TN	TN	TN	TN	TN	TN	TN	TN	KT	TN		TN	TN	TN	TN	TN		TN	TN	TN	TN	TN	KT	TN	TN																									
	C	C	C	C	C	C	C	C		C	C	C	C	C	C	C	C	C		C		C	C	C	C	C		C	C	C	C	C		C	C																										
	7C1	K	D	D	D	D		D	D	D	KT	D	D	D	D	D	D	D	D		D		D	D	D	D	D		D	D	D	D	D		D	D		B													TT										
			TN	TN	TN	TN		D	D	D	KT	TN	TN	TN	TN	TN	TN	TN	TN	KT	TN		TN	TN	TN	TN	TN		TN	TN	TN	TN	TN	KT	TN	TN																									
		C	C	C	C						C	C	C	C	C	C	C	C		C		C	C	C	C	C		C	C	C	C	C		C	C																										
		7C2	K	D	D	D	D		D	D	D	KT	D	D	D	D	D	D	D		D		D	D	D	D	D		D	D	D	D	D		D	D		B												TT											
TN				TN	TN	TN		D	D	D	KT	TN	TN	TN	TN	TN	TN	TN	TN	KT	TN		TN	TN	TN	TN	TN		TN	TN	TN	TN	TN	KT	TN	TN																									
C		C	C	C						C	C	C	C	C	C	C	C		C		C	C	C	C	C		C	C	C	C	C		C	C																											
7C3		K	D	D	D	D		D	D	D	KT	D	D	D	D	D	D	D		D		D	D	D	D	D		D	D	D	D	D		D	D		B												TT												
			TN	TN	TN	TN		D	D	D	KT	TN	TN	TN	TN	TN	TN	TN	TN	KT	TN		TN	TN	TN	TN	TN		TN	TN	TN	TN	TN	KT	TN	TN																									
C		C	C	C						C	C	C	C	C	C	C	C		C		C	C	C	C	C		C	C	C	C	C		C	C																											
7C4		K	D	D	D	D		D	D	D	KT	D	D	D	D	D	D	D		D		D	D	D	D	D		D	D	D	D	D		D	D		B												TT												
			TN	TN	TN	TN		D	D	D	KT	TN	TN	TN	TN	TN	TN	TN	TN	KT	TN		TN	TN	TN	TN	TN		TN	TN	TN	TN	TN	KT	TN	TN																									
C		C	C	C						C	C	C	C	C	C	C	C		C		C	C	C	C	C		C	C	C	C	C		C	C																											
7C5	K	D	D	D	D		D	D	D	KT	D	D	D	D	D	D	D		D		D	D	D	D	D		D	D	D	D	D		D	D		B												TT													
		TN	TN	TN	TN		D	D	D	KT	TN	TN	TN	TN	TN	TN	TN	TN	KT	TN		TN	TN	TN	TN	TN		TN	TN	TN	TN	TN	KT	TN	TN																										
C	C	C	C						C	C	C	C	C	C	C	C		C		C	C	C	C	C		C	C	C	C	C		C	C																												
7C6	K	D	D	D	D		D	D	D	KT	D	D	D	D	D	D	D		D		D	D	D	D	D		D	D	D	D	D		D	D		B												TT													
		TN	TN	TN	TN		D	D	D	KT	TN	TN	TN	TN	TN	TN	TN	TN	KT	TN		TN	TN	TN	TN	TN		TN	TN	TN	TN	TN	KT	TN	TN																										
C	C	C	C						C	C	C	C	C	C	C	C		C		C	C	C	C	C		C	C	C	C	C		C	C																												
7C7	K	D	D	D	D		D	D	D	KT	D	D	D	D	D	D	D		D		D	D	D	D	D		D	D	D	D	D		D	D		B												TT													
		TN	TN	TN	TN		D	D	D	KT	TN	TN	TN	TN	TN	TN	TN	TN	KT	TN		TN	TN	TN	TN	TN		TN	TN	TN	TN	TN	KT	TN	TN																										
C	C	C	C						C	C	C	C	C	C	C	C		C		C	C	C	C	C		C	C	C	C	C		C	C																												
7C8	K	D	D	D	D		D	D	D	KT	D	D	D	D	D	D	D		D		D	D	D	D	D		D	D	D	D	D		D	D		B												TT													
		TN	TN	TN	TN		D	D	D	KT	TN	TN	TN	TN	TN	TN	TN	TN	KT	TN		TN	TN	TN	TN	TN		TN	TN	TN	TN	TN	KT	TN	TN																										
C	C	C	C						C	C	C	C	C	C	C	C		C		C	C	C	C	C		C	C	C	C	C		C	C																												
7C9	K	D	D	D	D		D	D	D	KT	D	D	D	D	D	D	D		D		D	D	D	D	D		D	D	D	D	D		D	D		B												TT													
		TN	TN	TN	TN		D	D	D	KT	TN	TN	TN	TN	TN	TN	TN	TN	KT	TN		TN	TN	TN	TN	TN		TN	TN	TN	TN	TN	KT	TN	TN																										
C	C	C	C						C	C	C	C	C	C	C	C		C		C	C	C	C	C		C	C	C	C	C		C	C																												
7C10	K	D	D	D	D		D	D	D	KT	D	D	D	D	D	D	D		D		D	D	D	D	D		D	D	D	D	D		D	D		B												TT													
		TN	TN	TN	TN		D	D	D	KT	TN	TN	TN	TN	TN	TN	TN	TN	KT	TN		TN	TN	TN	TN	TN		TN	TN	TN	TN	TN	KT	TN	TN																										

[illegible]

[illegible]

(Kế hoạch tổng hợp có thể thay đổi, tùy thuộc vào chỉ đạo của các cấp theo khối hoặc theo từng lớp và tình hình thực tế)

Ghi chú: A: Ghi ngày đầu tuần B: Ghi ngày cuối tuần

Viết tắt: K: Khai giảng TN: Trải nghiệm C: Dạy theo Chủ đề B: Bế giảng
D: Dạy trên lớp N: Ngoại khóa Kt: Kiểm tra Đk

7. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

7.1. Công tác chuyên môn

7.1.1. Đổi mới công tác quản lý, quản quản trị trường học

a) Mục tiêu, nhiệm vụ:

- Tăng cường chuyên đổi số trong dạy học và quản lý, thực hiện hiệu quả việc hồ sơ chuyên môn điện tử.

- Đẩy mạnh quản trị hoạt động dạy học và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. Giao quyền tự chủ cho tổ chuyên môn trong việc quản lý kế hoạch giáo dục cá nhân và kế hoạch bài dạy của giáo viên, bảo đảm chất lượng, thiết thực, hiệu quả.

- Chỉ đạo tổ, nhóm chuyên môn thường xuyên tổ chức sinh hoạt chuyên môn, sinh hoạt chuyên môn theo chủ đề, tăng cường thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học (dựa trên phân tích hoạt động học tập của học sinh: Chuẩn bị bài minh họa, Dự giờ/lên lớp; Thảo luận về giờ dạy); thường xuyên tổ chức.

- Tích cực tham gia sinh hoạt chuyên môn theo kế hoạch sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường.

- Tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ, nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, phấn đấu mỗi tháng tổ chức ít nhất 02 lần sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học. Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để hoàn thiện từng bước cấu trúc nội dung, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục; tích cực đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh theo chương trình GDPT 2018 thông qua các hoạt động sinh hoạt chuyên môn để tập huấn cho đội ngũ giáo viên.

b) Giải pháp:

- Tăng cường thực hiện chuyển đổi số trong công tác quản lý và dạy học; ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn, quản lý hồ sơ chuyên môn trên CSDL ngành; quản lý kết quả học tập của học sinh; tăng cường mối liên hệ giữa nhà trường với cha mẹ học sinh và cộng đồng; triển khai sử dụng sổ điểm điện tử, học bạ điện tử trong nhà trường.

- Triển khai hiệu quả các phần mềm, hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục, sử dụng các công cụ trí tuệ nhân tạo (AI) phục vụ hoạt động dạy học, công tác quản lý học sinh, tra cứu thông tin, giám sát thủ tục quản lý hành chính; sử dụng phần mềm để quản lý học sinh, kết hợp với phụ huynh học sinh giáo dục và đánh giá sự tiến bộ của học sinh tới 100% phụ huynh.

- Thực hiện nghiêm túc, đúng quy chế sổ điểm điện tử, học bạ điện tử; sử dụng hồ sơ điện tử, để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lý và báo cáo.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông, chủ động tuyên truyền về tình hình thực hiện các chủ trương, chính sách đổi mới đối với giáo dục trung học; tình hình và kết quả triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới để được chia sẻ, đồng thuận, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

- Khuyến khích đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên chủ động viết và đưa tin, bài về các kết quả hoạt động của ngành; các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ cán bộ quản lý, thầy giáo, cô giáo, các em học sinh, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn lịch sinh hoạt chuyên môn của nhà trường và chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch thực hiện theo kế hoạch của nhà trường.

7.1.2. Xây dựng chủ đề dạy học, chương trình nhà trường

a) Mục tiêu, nhiệm vụ:

- Xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình GDPT 2018 đối với các khối lớp; xây dựng kế hoạch dạy học của tổ chuyên môn, chương trình nhà trường và kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn, giáo viên; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số để quản lý hồ sơ chuyên môn.

- Chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn và giáo viên nghiêm túc thực hiện chương trình GDPT 2018 đối với các khối lớp theo kế hoạch, chương trình nhà trường đã xây dựng.

- Xây dựng kế hoạch dạy học lồng ghép trong tiết dạy về phòng chống đuối nước, phòng chống tai nạn thương tích, bảo vệ môi trường, dạy học lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng an ninh, an toàn giao thông, quyền và quyền chủ quyền biển, đảo, ... để giáo dục đạo đức, tính tự lập, tự chủ, lòng nhân ái, yêu quê hương đất nước cho học sinh nhằm mục đích nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện nhà trường.

b) Giải pháp:

- Triển khai kế hoạch thực hiện chương trình GDPT 2018 đối với các khối lớp 6, 7, 8, 9; chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn và giáo viên tổ chức nghiên cứu, thảo luận, thống nhất xây dựng kế hoạch dạy học của tổ chuyên môn, chương trình nhà trường và kế hoạch giáo dục của giáo viên; đưa kế hoạch dạy học, chương trình nhà trường, kế hoạch giáo dục lên hệ thống quản hồ sơ chuyên môn trước khi khai giảng năm học mới (theo hướng dẫn tại các phụ lục Công văn 5512 của Bộ Giáo dục Đào tạo).

- Tiến hành rà soát chương trình GDPT 2018 đối với lớp 6,7,8,9; xây dựng chương trình năm học theo hướng dẫn của Sở GDĐT, xây dựng các chủ đề dạy học, chương trình nhà trường các bộ môn, sử dụng phần mềm quản lý, chữ ký số để ký duyệt hồ sơ trước khi thực hiện; mỗi môn ít nhất 01 chủ đề dạy học trên kỳ, xây dựng các chủ đề tích hợp liên môn.

- Chỉ đạo cán bộ, giáo viên nghiêm túc thực hiện chương trình, không cắt xén chương trình, tích cực đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công cụ AI để nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc.

7.1.3. Đổi mới kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh

a) Mục tiêu, nhiệm vụ:

- Chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn và giáo viên tổ chức nghiên cứu các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Bộ GDĐT, Sở GDĐT về kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

- Chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong kiểm tra, đánh giá; đánh giá làm tăng giá trị, không được đánh giá để phán xét chất lượng.

- Thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra, đánh giá, lấy điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kỳ theo quy định tại Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về đánh giá học sinh THCS và học sinh THPT.

- Thực hiện nghiêm túc Công văn số 7991/BGDĐT-GDTrH ngày 17/12/2024 của Bộ Giáo dục Đào tạo, Công văn số 5870/SGDĐT-GDTrH ngày 22/08/2025 của Sở Giáo dục Đào tạo về việc thực hiện kiểm tra, đánh giá đối với cấp THCS, THPT từ năm học 2025 – 2026.

b) Giải pháp:

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá định kỳ theo ma trận, bản đặc tả đề kiểm tra chung trong toàn khối đối với tất cả các môn học, hoạt động giáo dục, đảm bảo việc kiểm tra, đánh giá được chính xác, công bằng, khách quan cho tất cả các đối tượng học sinh; đánh giá đúng năng lực, phân loại đối tượng học sinh theo năng lực, đồng thời phát hiện được học sinh năng khiếu, tố chất để bồi dưỡng.

- Tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh, đánh giá học sinh theo quá trình.

- Chỉ đạo tổ, nhóm chuyên môn và giáo viên chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong kiểm tra, đánh giá; tăng cường đổi mới các hình thức kiểm tra đánh giá thường xuyên; xây dựng tiêu chí đánh giá ngay từ đầu năm học đối với các môn đánh giá bằng nhận xét (TNHN, GDĐP, GDTC, Âm nhạc, Mỹ thuật); đổi mới kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn; tiếp cận các hình thức thi mới theo cấu trúc đề thi học sinh giỏi, đề thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, sử dụng các công cụ trí tuệ nhân tạo (AI) trong quản lý và thực hiện kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

của học sinh; đảm bảo khung năng lực số của học sinh; triển khai học bạ số theo quy định.

- Kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh: Đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình (bài viết, bài trình chiếu, video, ...) về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. Giáo viên có thể sử dụng các hình thức đánh giá nói trên thay cho các bài kiểm tra được quy định trong chương trình GDPT 2018.

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra các hoạt động dạy, học, kiểm tra đánh giá của giáo viên và học sinh; thông qua chất lượng dạy học các chương, các đơn vị kiến thức từ đó yêu cầu giáo viên điều chỉnh phương pháp dạy học, hình thức kiểm tra đánh giá để nâng cao chất lượng.

7.1.4. Nâng cao chất lượng dạy học, sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn

a) Mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu:

- Tổ chức dạy học theo phương thức giáo dục STEM và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh đảm bảo chất lượng, hiệu quả; xây dựng 5-7 chủ đề dạy học Giáo dục STEM cấp trường.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn cấp trường đối với tất cả các môn lớp 9; tham gia sinh hoạt chuyên môn cấp cụm trường; tổ chức chuyên đề chuyên môn cấp cơ sở (có kế hoạch riêng).

- Tích cực tham gia sinh hoạt chuyên môn theo kế hoạch sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường.

- Tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ, nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, phấn đấu mỗi tháng tổ chức ít nhất 02 lần sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học. Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để hoàn thiện từng bước cấu trúc nội dung, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục; tích cực đổi mới phương pháp, đổi mới hình thức tổ chức dạy học thông qua các hoạt động sinh hoạt chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng dạy học.

- Đẩy mạnh tổ chức các hoạt động chuyên môn dưới hình thức trực tuyến như dạy học, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn, hội thảo. Chủ động xây dựng các kịch bản, phương án tổ chức dạy học trong bối cảnh thiên tai, dịch bệnh hoặc các tình huống bất thường, bảo đảm duy trì hoạt động giáo dục liên tục, không gián đoạn, hướng đến mục tiêu “giáo dục trong mọi hoàn cảnh”.

b) Giải pháp:

- Chỉ đạo tổ, nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn của tổ chuyên môn, tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo kế hoạch nhà trường; thường xuyên tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chủ đề, tăng cường thực hiện sinh hoạt

chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học dựa trên phân tích hoạt động học tập của học sinh.

- Tổ chức bồi dưỡng cho cán bộ, giáo viên về đổi mới phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học tích cực nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, trong đó có các nội dung về ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng công cụ AI để xây dựng video bài giảng, thiết bị dạy học số, trộn đề kiểm tra, dạy học trực tuyến để nâng cao hiệu quả làm việc, nâng cao chất lượng dạy và học.

- Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn trong quản lý và dạy học; đẩy mạnh tự động hóa công tác hành chính, sổ sách điện tử, thời khóa biểu, phân công chuyên môn, giảm tải hồ sơ, công việc cho cán bộ, giáo viên. Khai thác, sử dụng hiệu quả AI trong thiết kế bài dạy, thiết kế mô hình thí nghiệm ảo, xây dựng học liệu, tổ chức kiểm tra, đánh giá, hỗ trợ tư vấn hướng nghiệp, cá nhân hóa học tập, nhận diện học sinh cần hỗ trợ, thực hiện đánh giá để tăng giá trị thay cho đánh giá để phán xét chất lượng; tăng cường đổi mới công tác quản lý, quản trị nhà trường nhằm khích lệ đội ngũ luôn mong muốn, tự giác, tích cực thực hiện nhiệm vụ được giao, nâng cao hiệu quả công tác, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

7.1.5. Tham gia các kỳ thi, hội thi chuyên môn

a) Mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu:

- Tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường: khuyến khích giáo viên tham gia nâng cao chất lượng chuyên môn; lựa chọn giáo viên đạt kết quả cao tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp phường, cấp thành phố.

- Triển khai tổ chức các kỳ thi, cuộc thi dành cho học sinh cấp trường, lựa chọn đội tuyển tham gia kỳ thi, cuộc thi cấp cụm trường/phường, thành phố theo đúng kế hoạch tổ chức các kỳ thi.

b) Giải pháp:

- Mỗi kỳ thi, cuộc thi nhà trường xây dựng kế hoạch cụ thể, chi tiết, giao cho các bộ phận chuyên môn tham mưu triển khai tổ chức thực hiện.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cán bộ, giáo viên thực hiện, lập khóa biểu bồi dưỡng, ôn tập ngay từ đầu năm học, giao chỉ tiêu cụ thể đối với từng nhiệm vụ, từng cuộc thi, kỳ thi.

- Kịp thời động viên, biểu dương, khen thưởng theo quy định đối với những tập thể, cá nhân đạt thành tích nổi bật trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

7.1.6. Xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học

- Tăng cường bổ sung CSVC, trang thiết bị dạy học, cơ sở hạ tầng internet; tiếp tục thực hiện hoàn thiện các điểm yếu trong kiểm định chất lượng giáo dục, trường chuẩn quốc gia sau đánh giá ngoài; đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình GDPT 2018, thực hiện công tác chuyển đổi số trong giáo dục, đảm bảo tốt cho việc

thực hiện tổ chức các hoạt động giáo dục tập thể trong nhà trường và công tác bồi dưỡng học sinh giỏi.

- Ban giám hiệu thường xuyên tổ chức kiểm tra, rà soát lại trang thiết bị dạy học để có kế hoạch mua sắm, sửa chữa, bổ sung kịp thời theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu đã ban hành; quan tâm đầu tư CSVC giúp giáo viên thực hiện đổi mới hoạt động dạy - học hiệu quả.

- Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho viên chức làm công tác quản lý thiết bị dạy học; yêu cầu giáo viên tăng cường sử dụng thiết bị dạy học của nhà trường để đảm bảo việc dạy học có chất lượng.

- Tham mưu các cấp lãnh đạo tiếp tục đầu tư nguồn lực, chỉ đạo xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia giai đoạn năm 2025-2030.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng công cụ trí tuệ nhân tạo trong dạy học và quản lý giáo dục, nâng cấp phòng Tin học, bổ sung thêm máy tính, lắp đặt máy tính có kết nối mạng Internet trên các phòng học; tổ chức tập huấn, tăng cường sử dụng phòng học thông minh ứng dụng CNTT, trí tuệ nhân tạo trong dạy, học và tổ chức các hoạt động giáo dục tập thể.

- Tăng cường sử dụng AI, ChatGPT trong quản lý, dạy học, xây dựng thiết bị dạy học số, mô phỏng thí nghiệm để thay thế cho các thiết bị, đồ dùng còn thiếu; áp dụng các mô hình học kết hợp giữa lớp học truyền thống với các lớp học trực tuyến nhằm tiết kiệm thời gian, nâng cao chất lượng dạy học.

7.1.7. Phối hợp các lực lượng giáo dục

- Tiếp tục tăng cường công tác truyền thông, tuyên truyền đến toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, phụ huynh học sinh nhà trường và các tầng lớp nhân dân tin tưởng, ủng hộ chủ trương, đường lối đổi mới trong giáo dục; tạo sự đồng thuận trong nhân dân, phụ huynh đóng góp, ủng hộ nhà trường về nhân lực, nguồn lực, trí tuệ để góp phần phát triển giáo dục toàn diện, nâng cao vị thế, thương hiệu nhà trường.

- Tích cực tham mưu các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, đẩy mạnh tuyên truyền, vận động cha mẹ học sinh, các tổ chức, cá nhân trong cộng đồng cùng tham gia xây dựng sự nghiệp giáo dục của địa phương, xây dựng cơ chế hợp lý nhằm huy động đóng góp các nguồn lực (nhân lực, trí lực, vật lực, tài lực) để hỗ trợ cho các hoạt động giáo dục trong năm học; tuyệt đối không tự đặt các khoản thu từ cha mẹ học sinh mà các văn bản không cho phép.

- Phối hợp với Công an, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể, tổ dân phố trong công tác giáo dục đạo đức, ngăn chặn tệ nạn xã hội; tổ chức các buổi tuyên truyền, giáo dục về pháp luật, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, kỹ năng số cho học sinh.

7.1.8. Công tác bồi dưỡng giáo viên

- Khuyến khích cán bộ, giáo viên tham gia các lớp học đào tạo nâng chuẩn trình độ theo Luật Giáo dục 2019.
- Tăng cường công tác bồi dưỡng chuyên môn thông qua các buổi sinh hoạt chuyên môn, các chuyên đề các cấp.
- Tổ chức các chuyên đề cấp trường, cụm trường để rút kinh nghiệm cho giáo viên trong quá trình giảng dạy.
- Giáo viên thực hiện đầy đủ chương trình bồi dưỡng thường xuyên qua hệ thống LMS bằng tài khoản TEMIS đảm bảo hoàn thành các Modul theo quy định; tham gia các lớp tập huấn thực hiện chương trình GDPT 2018, các lớp tập huấn chuyên môn do Bộ GDĐT, Sở GDĐT tổ chức.
- Triển khai học tập đầy đủ các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện chuyên môn của cấp trên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.
- Động viên giáo viên tích cực tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ tay nghề của bản thân; đăng ký tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng chứng chỉ chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng II, nâng chuẩn nghề nghiệp.
- Tăng cường cập nhật, bồi dưỡng kiến thức, học chứng chỉ Tin học, Ngoại Ngữ, Ngoại Ngữ 2 theo quy định; đáp ứng yêu cầu để dạy học song ngữ, bồi dưỡng học sinh giỏi môn Toán tiếng Anh, môn KHTN bằng tiếng Anh.

7.2. Công tác quản lý, chỉ đạo

7.2.1. Hiệu trưởng

- Chịu trách nhiệm chỉ đạo toàn diện các hoạt động của nhà trường, phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhà trường; phụ trách tổ Khoa học tự nhiên và tổ Văn phòng; tổ chức, triển khai giáo dục pháp luật đến cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.
- Trực tiếp phụ trách công tác xây dựng chiến lược phát triển nhà trường và kế hoạch hoạt động theo từng năm, từng tháng; công tác tổ chức cán bộ, nhân sự, xây dựng đội ngũ, truyền thông; công tác phòng chống tham nhũng và thực hiện quy chế dân chủ, công khai; công tác pháp chế; xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra nội bộ trường học; phụ trách cơ sở dữ liệu ngành, công tác chuyển đổi số, công tác tuyển sinh, công tác tư vấn học đường.
- Thực hiện phân cấp quản lý trong nhà trường, giao quyền, phân quyền, ủy quyền, chỉ đạo, điều hành, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật theo quy định của các văn bản quy phạm pháp quy hiện hành.
- Thực hiện mọi chế độ chính sách với cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường; chịu trách nhiệm quản lý việc dạy thêm, học thêm trong và ngoài nhà trường, tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi, chỉ đạo tổ chức hoạt động các Câu lạc bộ theo quy định và theo hướng dẫn tại Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 Quy định về dạy thêm, học thêm; Công văn số 4905/SGDĐT-TrH ngày 23/7/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng; Công văn số 359/UBND-VHXXH ngày 04/8/2025 của Ủy ban nhân dân phường Lê Chân về việc tăng cường các giải pháp thực hiện Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ Giáo dục Đào tạo và tổ chức các hoạt động hè cho học sinh theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

- Chủ tịch Hội đồng Thi đua, khen thưởng; Trưởng ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ; Trưởng ban chỉ đạo các hoạt động giáo dục trong nhà trường (Ban chỉ đạo chuyên đổi mới, ứng dụng CNTT, thống kê giáo dục; Ban chỉ đạo thực hiện công tác quản lý, quản trị, vận hành và sử dụng các hệ thống quản lý trên môi trường mạng; Ban chỉ đạo hoạt động các Câu lạc bộ; công tác kiểm tra nội bộ, dạy thêm học thêm, bồi dưỡng học sinh giỏi, các kỳ thi, hội thi cấp trường, ...).

- Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, quyền hạn và chức năng của Hiệu trưởng trường trung học theo quy định trong Điều lệ trường phổ thông.

7.2.2. Phó Hiệu trưởng

Chỉ đạo thực hiện các hoạt động chuyên môn trong nhà trường và các nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng phân công; chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng với những nhiệm vụ được giao chỉ đạo thực hiện; cùng Hiệu trưởng chịu trách nhiệm với cấp trên về các lĩnh vực sau:

- Quản lý chuyên môn, công tác PCGD, công tác khảo thí, công tác kiểm tra nội bộ, công tác thiết bị - thư viện.

- Chất lượng dạy và học, nền nếp dạy và học, quy chế chuyên môn, kiểm tra đánh giá xếp loại chuyên môn của giáo viên và kết quả học tập của học sinh.

- Hồ sơ sổ sách chuyên môn giáo viên, tổ, nhóm chuyên môn và hồ sơ chuyên môn của trường.

- Chất lượng học sinh giỏi, học sinh đại trà, học sinh năng khiếu.

- Là thành viên của HĐTĐKT, Phó Trưởng ban các Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ và các Ban chỉ đạo do Hiệu trưởng làm Trưởng ban.

- Trong các buổi trực ban phải có mặt trước 15 phút, đôn đốc nhắc nhở giáo viên trực ban, sao để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phụ trách công tác Đoàn Đội, nền nếp học sinh, chất lượng các phong trào và công tác giáo dục ngoài giờ lên lớp.

- Công tác vệ sinh, lao động.

- Giáo dục đạo đức học sinh, phong trào thi đua.

- Sách giáo khoa.

- Ký các loại hồ sơ, giấy giới thiệu khi được Hiệu trưởng uỷ quyền.

7.2.3. Tổ trưởng chuyên môn

- Chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về kết quả, chất lượng các hoạt động giáo dục, dạy học, công tác chuyên môn của tổ mình phụ trách.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn của tổ, kế hoạch dạy học của tổ chuyên môn và các kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo kế hoạch giáo dục, kế hoạch chuyên môn của nhà trường.

- Tổ chức điều hành tổ chuyên môn thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch năm học, kế hoạch giáo dục, kế hoạch chuyên môn của nhà trường, của tổ, nhóm chuyên môn và các quy định về chuyên môn khác theo quy định của ngành, dưới sự chỉ đạo của Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng.

- Tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho các thành viên trong tổ.

- Đề xuất khen thưởng, kỷ luật, là thành viên của hội đồng thi đua khen thưởng nhà trường; là thành viên các Ban chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

- Là thành viên Ban kiểm tra nội bộ, khảo thí, các Câu lạc bộ theo các lĩnh vực chuyên môn của tổ.

- Có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra các thành viên của tổ thực hiện tốt quy chế chuyên môn, giáo dục pháp luật và các cuộc vận động của ngành. Tham gia kiểm tra chuyên môn theo kế hoạch nhà trường, tổ chức kiểm tra các hoạt động dạy học, hồ sơ chuyên môn trong tổ.

- Tham mưu Hiệu trưởng phân công nhiệm vụ cho các thành viên của tổ, tổ chức các cuộc họp tổ chuyên môn theo quy định; tổ chức, điều hành các thành viên tổ đăng ký các chỉ tiêu về ngay từ đầu năm học, tổng hợp, báo cáo kết quả đăng ký chỉ tiêu về Hiệu trưởng để xây dựng kế hoạch năm học; xây dựng kế hoạch kiểm tra thường xuyên, đột xuất; kịp thời nhắc nhở các hạn chế, tồn tại trong quá trình thực hiện nhiệm vụ để có biện pháp hỗ trợ, giúp đỡ, bồi dưỡng chuyên môn cho các thành viên tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Tổ chức quản lý, bảo quản, sắp xếp khoa học các loại hồ sơ, sổ sách của tổ chuyên môn; cung cấp, bố trí hồ sơ tổ chuyên môn khi có đoàn kiểm tra của cấp trên và khi Ban Giám hiệu yêu cầu; tổ chức thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ chuyên môn đúng theo quy định.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể và xác định rõ người, rõ nhiệm vụ, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, ghi biên bản và báo cáo kết quả về kiểm tra hồ sơ, sổ sách cho từng cá nhân, bộ phận theo quyết định phân công nhiệm vụ của nhà trường theo quy định.

- Kịp thời báo cáo Ban Giám hiệu nhà trường về việc sửa chữa hồ sơ, sổ sách cần đảm bảo theo đúng quy định, tuyệt đối không tùy tiện sửa chữa hồ sơ, sổ sách để thay đổi kết quả đánh giá học sinh.

- Tham mưu Ban Giám hiệu nhà trường kiểm tra định kỳ, đột xuất kiểm tra hồ sơ, sổ sách của tổ, nhóm chuyên môn và giáo viên trong tổ, sau kiểm tra cần có nhận xét đánh giá việc sử dụng và bảo quản hồ sơ, sổ sách.

- Công tác kiểm tra hồ sơ, sổ sách được tiến hành ít nhất 02 lần/kỳ, kết hợp với kiểm tra đột xuất.

- Phản ánh chính xác, kịp thời những đề xuất, kiến nghị của các thành viên trong tổ chuyên môn về Ban Giám hiệu nhà trường.

- Tham gia trực lãnh đạo cùng Ban Giám hiệu khi được phân công.

- Giúp Hiệu trưởng nhà trường chỉ đạo các hoạt động giáo dục khác khi được phân công.

7.2.4. Giáo viên

7.2.4.1. Giáo viên chủ nhiệm

- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ chủ nhiệm lớp; tích cực liên hệ trao đổi với phụ huynh học sinh, với ban đại diện CMHS nắm vững điều kiện hoàn cảnh của từng học sinh để có biện pháp phối hợp giáo dục phù hợp.

- Đảm bảo hồ sơ quy định. Thực hiện quy chế đánh giá xếp loại học sinh theo qui định của bộ GD&ĐT.

- Tham gia quản lý đầy đủ, nghiêm túc các buổi hoạt động ngoại khóa, lao động, vệ sinh theo kế hoạch nhà trường; quản lý tốt học sinh, đảm bảo an toàn lao động, tránh tai nạn trong lao động và các hoạt động tập thể.

- Phối hợp chặt chẽ công tác chủ nhiệm với công tác phụ trách đội, để thực hiện tốt nề nếp hàng ngày ở lớp mình chủ nhiệm; tích cực tham gia hoạt động công đoàn, đoàn thanh niên, tham gia các công tác xã hội hoá giáo dục khi được phân công.

- Báo cáo kịp thời với hiệu trưởng những vấn đề nổi cộm của lớp....

7.2.4.2. Giáo viên bộ môn

- Thực hiện nghiêm chỉnh, có chất lượng nhiệm vụ giảng dạy giáo dục toàn diện cho học sinh, giảng dạy, kiểm tra đánh giá đúng và đủ chương trình nội dung kế hoạch giáo dục, soạn bài chấm bài đầy đủ, có đồ dùng dạy học, quản lý chu đáo học sinh trong mọi hoạt động học tập, rèn luyện ở trong trường học.

- Thực hiện đầy đủ qui chế chuyên môn, về hồ sơ quy định, quy chế đánh giá xếp loại học sinh theo qui định của bộ GD&ĐT.

- Tích cực nghiên cứu thực hiện chuyên đề để nâng cao trình độ nghiệp vụ tay nghề; báo cáo kịp thời những diễn biến khó khăn trong việc thực hiện quy chế, thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Chịu trách nhiệm quản lý HS trong cả tiết dạy (*Điểm danh, tình hình học tập, vệ sinh lớp học, kỉ luật của HS,...*), thường xuyên trao đổi với GVCN về tình hình của lớp, kết hợp với GVCN giáo dục HS vi phạm kỉ luật; đề nghị tuyên dương những HS có thành tích cao trong học tập và các hoạt động,..

- Nộp đầy đủ và đúng tiến độ các loại Hồ sơ chuyên môn lên phần mềm QLCM.

- GV trực ban thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của mình trong ca trực.

7.2.5 Công tác Đoàn/Đội (Bí thư Chi đoàn giáo viên, GV - TPT Đội)

7.2.5.1. Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh

- Căn cứ vào Nghị quyết, phương hướng hoạt động, sự hướng dẫn của đoàn cấp trên, kế hoạch năm, tháng của nhà trường, xây dựng kế hoạch năm, tháng của chi đoàn; kế hoạch phải được BGH duyệt và công khai tại phòng hội đồng nhà trường.

- Vận động đoàn viên thanh niên thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục và giảng dạy; tổ chức các phong trào VHVN TDTT, các hoạt động ngoại khóa, có công trình mang tên thanh niên... đảm bảo đúng mục tiêu giáo dục và điều lệ đoàn qui định.

- Xây dựng tập thể chi đoàn vững mạnh, đoàn kết, giúp đỡ tương trợ lẫn nhau khi gặp khó khăn, gắn bó với trường lớp, chống các biểu hiện tiêu cực trong đoàn viên, hoàn thành tốt mục tiêu giáo dục của nhà trường.

- Thực hiện nghiêm túc các qui định về sổ sách, nghị quyết, kế hoạch, sổ theo dõi đoàn viên, sổ thu, chi.. theo qui định.

- Bồi dưỡng, tạo điều kiện giúp đỡ cho đoàn viên ưu tú phấn đấu vào Đảng cộng sản Việt Nam; phát huy vai trò của tổ chức đoàn, chăm lo xây dựng cảnh quan môi trường sư phạm trong đơn vị Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn – Thân thiện.

- Giúp đỡ liên đội, tổ chức sinh hoạt chi đội, thực hiện nề nếp tự quản, các hoạt động học tập giáo dục khác; đánh giá xếp loại phân loại đoàn viên theo điều lệ quy định; chịu trách nhiệm chính về các phong trào hoạt động đối với đoàn viên, đội viên.

- Phối hợp với TPT đội, GVCN thực hiện phong trào xây dựng THPT – HSTC; lớp học “Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn – Thân thiện – Sáng tạo”; phối hợp với chủ tịch công đoàn khi tổ chức các hoạt động phong trào trong nhà trường.

7.2.5.2. Tổng phụ trách đội

- Căn cứ vào những hướng dẫn của Hội đồng Đội cấp trên và kế hoạch năm, kế hoạch tháng của nhà trường, của chi đoàn để xây dựng kế hoạch hoạt động của đội, công khai tại phòng hội đồng nhà trường, bảng tin; gương mẫu trong các lĩnh vực học tập, rèn luyện, nhằm góp phần hoàn thành nhiệm vụ năm học của nhà trường.

- Phối hợp chặt chẽ với các bộ phận, tổ chức đoàn thể trong nhà trường, giáo viên chủ nhiệm, và đoàn thể ngoài xã hội để giáo dục đạo đức, lối sống, KNS cho học sinh. Tổ chức các hoạt động vui chơi, phong trào VHVN–TĐTT. Lên kế hoạch hướng dẫn, đánh giá các tiết hoạt động ngoài giờ lên lớp của các khối góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục.

- Thực hiện nghiêm túc những quy định về các loại sổ sách liên đội, chi đội. Xây dựng qui chế chấm điểm hàng ngày, đảm bảo thực hiện có kỷ cương nề nếp nội quy nhà trường, công tác an toàn, an ninh trường học; quản lý sổ đầu bài, sổ trực ban giáo viên, sổ trực ban sao đỏ;

- Đánh giá và chấm điểm thi đua các lớp theo tuần, tổng hợp thi đua xếp loại các lớp theo tháng.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện lao động tổng vệ sinh trường lớp 2 lần/tháng.

- Tổ chức chào cờ tháng, theo dõi nề nếp học sinh, tổng hợp các số liệu ở các khối lớp; phối hợp với tổ chức đoàn, GVCN thực hiện phong trào xây dựng THPT – HSTC, lớp học “Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn – Thân thiện – Sáng tạo”.

- Chịu trách nhiệm chính về thành tích thi đua của các lớp, giáo viên chủ nhiệm và cá nhân các đội viên. Khi đi công tác vắng phải báo cáo rõ lý do.

7.2.6. Nhân viên (Giáo viên kiêm nhiệm)

7.2.6.1. Nhân viên thiết bị

- Là người thay mặt Hiệu trưởng quản lý toàn bộ trang thiết bị dạy học của nhà trường (có kế hoạch hoạt động, năm, tháng, học kỳ, kế hoạch hoạt động hàng tuần), chuẩn bị TBDH cho giáo viên giảng dạy; hỗ trợ giáo viên các tiết thực hành thí nghiệm.

- Lên kế hoạch ngay từ đầu năm mua sắm các đồ dùng dạy học, thiết bị, thông qua kế toán lập kế hoạch tài chính trình Hiệu trưởng.

- Hàng năm kiểm tra hai lần: đầu năm và cuối năm, lập báo cáo tình hình về chất lượng thiết bị qua việc sử dụng; sổ sách, thiết bị thiếu phải được cụ thể từng loại và đề xuất mua sắm bổ sung; không cho học sinh, hoặc người không có trách nhiệm vào khu vực phòng thiết bị.

- Có đầy đủ hồ sơ sổ sách, rõ ràng, đầy đủ, chi tiết đúng quy định của cấp trên; sắp xếp, bảo quản TBDH, vệ sinh thường xuyên sạch phòng thiết bị và các phòng chức năng.

- Các trường hợp đồ vỡ, hư hỏng đều phải lập biên bản hiện trạng và báo cáo Hiệu trưởng; bảo quản, vệ sinh, không làm mất, hư hỏng tài sản, thiết bị nhà trường.

- Chấp hành các nhiệm vụ phân công khác của Hiệu trưởng.

- Làm việc theo giờ hành chính.

7.2.6.2. Nhân viên thư viện

a) Nhân viên phụ trách thư viện truyền thông

- Là người thay mặt Hiệu trưởng phụ trách thư viện nhà trường (Có kế hoạch hoạt động của thư viện kế hoạch cả năm, học kỳ, tháng, tuần).

- Lên kế hoạch mua sắm sách phục vụ cho giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh, dự trù kinh phí gửi Hiệu trưởng.

- Lập sổ theo dõi về việc mượn sử dụng sách báo văn hóa phẩm. Hàng tháng lập báo cáo về tình hình sử dụng. Phân loại cụ thể về sách giáo khoa, sách tham khảo, truyện các loại, sách mới sắp xếp khoa học dễ lấy, dễ tìm, giữ gìn, bảo quản và vệ sinh thường xuyên, đảm bảo không bị mối mọt, hư hỏng.

- Hàng năm kiểm tra ba lần: đầu năm, cuối HKI và cuối năm, lập báo cáo tình hình về chất lượng SGK, sách tham khảo... qua việc sử dụng. Các thiết bị, tài sản có tên trong danh mục cấp về, khi kiểm tra thấy thiếu hoặc bị thất thoát mà không rõ lý do, thì nhân viên thư viện phải chịu bồi thường. Các trường hợp hư hỏng đều phải lập biên bản hiện trạng và báo cáo Hiệu trưởng. Bảo quản, vệ sinh thường xuyên, không làm mất, hư hỏng tài sản nhà trường.

- Có đầy đủ hồ sơ theo quy định ghi chép sạch sẽ, rõ ràng, chi tiết, đầy đủ theo đúng quy định của cấp trên.

- Chấp hành các nhiệm vụ phân công khác của Hiệu trưởng.

b) Nhân viên phụ trách thư viện số

- Là người quản lý và vận hành hệ thống thư viện số: quản lý tài khoản, dữ liệu và cấu trúc hệ thống thư viện số của nhà trường; thường xuyên cập nhật, kiểm tra, sao lưu dữ liệu, đảm bảo hệ thống hoạt động ổn định, an toàn và bảo mật; hỗ trợ giáo viên, học sinh truy cập, đăng nhập và khai thác tài nguyên học liệu số, sử dụng tài liệu điện tử đúng cách.

- Xây dựng và cập nhật nguồn học liệu điện tử: Suu tầm, biên tập, số hóa tài liệu (sách, tạp chí, đề thi, video, bài giảng, giáo án điện tử) để đưa lên thư viện số; phối hợp với các tổ chuyên môn để chọn lọc, gắn nhãn và phân loại tài liệu phù hợp với từng khối lớp, môn học, xây dựng thư mục chuyên đề (STEM, trải nghiệm, học sinh giỏi, kỹ năng sống, v.v.) phục vụ dạy – học và nghiên cứu; tham gia xây dựng “Góc học tập số” hoặc “Kho học liệu mở” của trường.

- Tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ thư viện số, kỹ năng CNTT, chuyển đổi số trong giáo dục.

- Thực hiện các báo cáo định kỳ và đột xuất kết quả hoạt động thư viện số (hàng tháng, học kỳ, năm học).

7.2.7. Công tác phối hợp

7.2.7.1. Chính quyền địa phương

- Ban giám hiệu chủ động tham mưu với chính quyền địa phương chăm lo cho sự nghiệp giáo dục, đặc biệt là phối hợp với công an phường thực hiện tốt công tác an ninh an toàn trường học.

- Tham mưu với chính quyền địa phương để tuyên truyền cho Nhân dân về các chính sách của giáo dục, các chủ trương của nhà trường, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

7.2.7.2. Ban đại diện Hội CMHS

- Xây dựng quy chế phối hợp giữa nhà trường và Ban đại diện CMHS; cùng với Ban đại diện CMHS các lớp và phụ huynh toàn trường thống nhất các kế hoạch hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Thông qua các Hội nghị cha mẹ học sinh tuyên truyền các chính sách về giáo dục, các chủ trương của nhà trường để phụ huynh hiểu, chia sẻ và hợp tác.

7.2.7.3. Tổ chức Đoàn thanh niên - Đội TNTP Hồ Chí Minh

- Giáo dục ý thức học tập chủ động, khuyến khích hoạt động học tập tích cực của học sinh trong các hoạt động ngoại khóa, các câu lạc bộ, xây dựng môi trường “Xanh- Sạch –Đẹp – An toàn – Thân thiện – Sáng tạo – Kỷ cương – Nền nếp”; tổ chức tốt các hoạt động tập thể...tạo sân chơi bổ ích phát huy các năng lực của học sinh.

- Thống nhất kế hoạch giáo dục hoạt động ngoài giờ lên lớp phù hợp với kế hoạch giáo dục chung của nhà trường và các văn bản chỉ đạo của cấp trên.

7.3. Công tác kiểm tra, giám sát

- Tổ chức rà soát, nghiên cứu các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện về công tác kiểm tra, giám sát, công tác kiểm tra nội bộ trường học của cấp trên; bỏ ra những văn bản đã hết hiệu lực, cập nhật những văn bản mới, có hiệu lực khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

- Xây dựng kiện toàn đội ngũ cốt cán các bộ môn bậc trong nhà trường; ban thành quyết định thành lập Ban kiểm tra nội bộ nhà trường năm học 2025-2026 ngay từ đầu năm học. Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện công tác kiểm tra nội bộ năm học 2025-2026; trong đó chỉ ra chức năng, nhiệm vụ cụ thể các nội dung kiểm tra đột xuất, kiểm tra chuyên đề, kiểm tra toàn diện các hoạt động sư phạm của giáo viên; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ban kiểm tra, đảm bảo rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian và báo cáo rõ kết quả kiểm tra.

- Tăng cường công tác kiểm tra định kỳ, đột xuất theo chuyên đề. Nội dung kiểm tra tập trung vào những vấn đề trọng tâm của năm học như: Các hoạt động dạy học; công tác đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, sử dụng công cụ AI trong giảng dạy, thiết kế đồ dùng, thiết bị dạy học số; đổi mới hình thức tổ chức các hoạt động dạy học, kiểm tra đánh giá; tổ chức hoạt động Câu lạc bộ; hình thức triển khai thực hiện khung năng lực số; tổ chức, tham gia sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học; ...

- Các nội dung kiểm tra đột xuất:

+ KHBD, Dự giờ lên lớp, vào điểm

- Kiểm tra theo chuyên đề:

+ Quy chế chuyên môn, kiểm tra đánh giá, nền nếp học sinh, bàn giao tài sản, quản lý của thủ trưởng đơn vị, thực hiện quy chế dân chủ, quản lý tài sản công, thi đua khen thưởng...

7.4. Chế độ thông tin, báo cáo

7.4.1. Chế độ nhận thông tin

- Thực hiện việc nhận các công văn chỉ đạo của cấp trên qua hệ thống văn phòng điện tử Hải Phòng, qua Gmail và các hình thức thông tin liên lạc khác hàng ngày đúng quy định.

- Triển khai các công văn chỉ đạo của cấp trên đến 100% CB, GV, NV, người lao động, học sinh, PHHS kịp thời, đúng tiến độ.

- Giám sát việc thực hiện các công văn của cấp trên; rút kinh nghiệm kịp thời sau khi thực hiện.

- Tiếp nhận các thông tin phản ánh trực tiếp hoặc gián tiếp từ CB, GV, NV, người lao động, học sinh, cha mẹ học sinh và Nhân dân; giải quyết kịp thời, thấu đáo và triệt để.

7.4.2. Chế độ báo cáo

- Thực hiện báo cáo định kì và đột xuất đầy đủ, nghiêm túc, đúng thời gian, đúng quy định khi cấp trên yêu cầu qua hệ thống văn bản S.office, gmail và văn bản.

- Cập nhật kịp thời các hoạt động, thông tin của nhà trường trên trang website, fanpage.

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của đơn vị theo kế hoạch đã được lập; tổ chức hội ý để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch kịp thời khi có các hoạt động phát sinh hoặc các hoạt động bị chồng chéo.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục năm học 2025 - 2026 của Trường THCS Trần Phú. Các tổ chuyên môn, cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên căn cứ xây dựng kế hoạch chi tiết và tổ chức thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc báo cáo với đồng chí Hiệu trưởng để được chỉ đạo, giải quyết. Kế hoạch có thể thay đổi tùy vào tình hình thực tế./.

Nơi nhận:

- UBND Phường Lê Chân (để báo cáo);
- Tổ CM (để t/hiện);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Lê Thị Minh Tâm